HOÀNG NGỌC TUẤN

CỎ ĐƯỜNG NÀO RA BIỂN

NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 20 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

BỐN NHÀ VĂN VÀ TÁC PHẨM ĐẦU TAY

Tác Phẩm Đầu Tay, đề tài phỏng vấn của KH tuần này, cách đây đúng 2 năm đã được tạp chí Văn Đề nêu lên làm đề tài bài viết chung của sáu nhà văn, trong đó có Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Mặc Đỗ, Thanh Nam. Lần này, cũng một đề tài, nhưng người viết khác, vì Tác Phẩm Đầu Tay luôn luôn hàn đọng nơi tác giả những kỷ niệm lớn, những tầm vóc quan trọng trong suốt đời Văn nghệ, còn đáng được KH nhắc lại ◁

LÊ XUYÊN VAN QUANG NGỌC LINH THẾ UYÊN

viên linh đóng kín

https://tieulun.hopto.org

MỘT HÀNH ĐỘNG BẤT CHÍNH TRONG LÀNG VĂN

KH mới nhận được lá thư ngỏ của ông Nam Chi Vũ Đình Lý, ở 48/16 Hồ Biểu Chánh Sg, dịch giả các cuốn Phẩm Giá Con Người *(Lecomte du Nouy)* Bước Đường Phiêu Lưu Của Những Dòng Tư Tưởng *(A.N. Whitehead) do Tinh Việt Văn Đoàn xb, nhan đề «Bức Thơ Ngỏ Kính gửi Các Nhà Văn, Nhà Báo và Toàn Thể Giới Trí Thức Trong Nước, Trình Bày về một Hành Động Bất Chính Trong Làng Văn». Chúng tôi đăng nguyên văn lá thư này dưới đây :*

Thưa các Nhà Văn. Nhà Báo và toàn thể giới Trí thức trong nước.

Trước khi trình bày cùng quý vị về một «hành động bất chính» vừa mới diễn ra trong làng Văn, tôi xin minh định là không có ý nêu lên và đòi hỏi gì về những quyền lợi vật chất thuộc về những điều mà tôi sẽ trình bày, mà chỉ có ý nhấn mạnh để quý vị xét về khía cạnh tinh thần nghĩa là về tư cách đứng đắn và lương tâm ngay thẳng mà những người trí thức muốn thực sự phục vụ nền văn hóa nước nhà cần phải có đối với nhau. Mặt khác, riêng đối với nnà văn mà tôi phải nói tới tên khi trình bày, đó là một việc bất đắc dĩ, vì sau khi hành động đáng tiếc xảy ra, tôi đã có gửi cho nhà văn đó một thư bảo đảm hôm 04-8-7. yêu cầu giải thích về hành động đó, nhưng tôi đã cố chờ đợi cho tới nay, ba tuần lễ rồi, mà vẫn không hề nhận được một sự trả lời nào cả.

Tôi xin bắt đầu trình bày về «hành động bất chính» theo đúng trường hợp và theo đúng những yếu tố làm cho nó đã diễn ra t

Tôi đã cộng tác với nhà văn kiêm Giám đốc Tinh Việt Văn Đoàn, Phạm đình Tân trong gần ba năm trời nay, với mục đích chính : góp phần vào việc phổ biến trong nước những tư tưởng hay đẹp và tiến bộ của thế giới bằng cách dịch thuật những tác phẩm ngoại quốc có tính cách đáp ứng với hoài bảo đó.

Vì tin tưởng vào tình bằng hữu và tư cách đứng đắn truyền thống của những con người dùng ngòi bút phụng sự văn hóa, nên trong sự cộng tác giữa Ông Tân và tôi chỉ có lời giao ước miệng với nhau chứ không có giấy tờ gì cả. Theo lời giao ước danh dự này, tôi đã vui lòng nhận tiền thù lao dịch «rất thanh đạm» của Ông Tân và chỉ đòi hỏi có một điều kiện căn bản là : mỗi quyển sách do tôi dịch và Ông Tân xuất bản đều phải mang dòng chữ «Bản dịch của Nam Chi» ở bên dưới nhan đề quyển sách dịch. Điều kiện căn bản này đã được Ông Tân hoàn toàn thỏa thuận, duy Ông yêu cầu cho Ông kèm bút hiệu của Ông theo sau bút hiệu của tôi. Ý muợn này của Ông cũng đã được tôi chiều theo. Trong thời gian cộng tác với Ông Tân, tôi đã một mình dịch những quển sách sau đây :

1) Cộng Sản Trong Các Chính Phủ Liên Hiệp (của Gerhar Niemeyer)
2) Sinh Hoạt Chính Trị tại Hoa Kỳ (của Abraham Ribicoff và O. Newman)
3) Bước Đường Phiêu Lưu Của Những Dòng Tư Tưởng (của Alfred North Whitehead)
4) Người Mới Trong Thế Giới Mới (của John W. Gardner)
5) Phẩm Giá Con Người (Dignité Humaine của Lecomte du Nouy)
6) Vệ Binh Đỏ (Peking's Red Guards của Stephen Pan và de Jaegher)
7) Văn Hóa Và Văn Minh (Culture et Civilisation của J. Laloup và Nélis)
8) Nền Tảng Chủ Nghĩa Nhân Bản (Quyển I trong bộ sách ba quyển mà quyển Culture et Civilisation là Quyển II, các tác giả cũng là J. Laloup và Nélis)
9) Nga Sô Huyền Thoại và Nga Sô Thực Tế (Workers' Paradise Lost : ký giả Lyons).

Bốn quyển đầu đã được Ông Tân xuất bản và đều mang bút hiệu Nam Chi của tôi và bút hiệu của Ông Tân. Còn 5 quyển sau (từ quyển Dignite Humaine trở đi) giá trị hơn, đôi ba lần tôi có hỏi Ông Tân xem xnất bản chưa. Ông Tân đều trả lời «Chưa». Tôi vẫn tiếp tục công việc dịch thuật và ngày 17-7-1970, tôi đã giao cho Ông Tân 15 Chương đầu dịch xong trong Quyển Thượng (dầy trên 1700 trang) của bộ Lịch Sử Các Nền Văn Chương thuộc *Bách Khoa Toàn Thư* của Văn đoàn Pléiade (Encyclo[illegible] de a Pléiade — Histoire des Littératures — Tome I).

Nhưng đến đây, hành động bất chính bắt đầu xuất hiện. Sáng ngày 22-7-1970, tôi đến nhà Ông Tân. Bất chợt tôi nhìn thấy ở trên giấy của Ông Tân có mấy trang sách in thử (morasse) về quyển Culture et Civilisation mà tôi đã dịch cách đây chừng mười tháng. Và một chuyện lạ lùng : dòng chữ «Bản dịch của Nam Chi» đã bị thay thế bằng dòng chữ «Bản dịch của Phạm đình Tân». Lúc đó vì phải theo ngay Ông Tân lên đường Lê Thánh Tôn có việc, mặt khác, cũng muốn tìm hiểu rõ thêm sự việc, nên tôi đã tỏ vẻ bình thản, không nói năng gì hết.

xem tiếp trang 14

DƯƠNG TRỮ LA

THOI SU nghe thuat

TỘI NGHIỆP ĐINH HÙNG

Đêm 22-8 vừa qua, nhơn kỳ giỗ thứ 3 của cố thi sĩ Đinh Hùng, nhóm Kỹ Nguyên và Quán Liêu Trai có tổ chức một buổi ca ngâm và theo thiệp mời thì «tất cả số tiền thu được trong buổi trình diễn trên. sẽ đặc biệt dành cho bà quả phụ Đinh Hùng để lo việc giỗ cho cố thi sĩ...»

Thiệp mời để 6 giờ chiều khai diễn, 6 giờ 15 chúng tôi đến nơi, quán vắng tanh. Hỏi một cô — có lẽ là người của quán — cô không biết gì cả. Hỏi đến người đã gởi thiệp cho chúng tôi, cô đáp : «mấy tuần nay anh ấy không có đến đây» (! ?)

Tuy vậy chúng tôi cũng cố ngồi đợi xem sao ? Mãi đến 8 giờ, buổi trình diễn mới bắt đầu với những cái tên Phồ Đức, với Hoài Hương Trang, Thu Trang những người tự nhận là thân hữu của cố thi sĩ (!?) Nhưng không một ai thuộc thơ Đinh Hùng, mà chỉ ngâm thơ của mình hay một thi sĩ khác, có «đọc» thơ Đinh Hùng chăng, thì cầm cả tập thơ ra mà đọc ! Hơn nữa, gần như những người lên «micro» hôm ấy là để «quảng cáo» cho nhau... hoặc khoe mình có quen với Đinh Hùng thế nọ, thế kia... (!) Đặc biệt nữ sĩ Hoài Hương Trang khoe mình «đã nhiều đêm đi lang thang ở hè phố Sàigòn, uống rượu la cà quán này sang quán khác với Đinh Hùng cho đến khi say khướt, ngồi ra lề đường mà ngâm thơ» (?).

Một điểm không thể không nói đến được là những nhà văn nhà thơ tên tuổi lớn, mà theo chỗ chúng tôi biết thì có rất nhiều liên hệ mật thiết với cố thi sĩ Đinh Hùng, hôm đó lại không thấy một ai cả ? Sao vậy ? Các vị có tổ chức một lễ kỷ niệm ở đâu khác chăng ?

Ngay tại thành phố, từng mệnh danh là trung tâm văn hóa, mà một đêm ca ngâm để tưởng nhớ đến một nhà thơ lớn lại quá yếu... thua cả những buổi đọc thơ thường của các ban văn nghệ tổ chức ở tỉnh lẻ... ! Buồn thay !

Là người không được hân hạnh gần thi sĩ Đinh Hùng bao giờ, xin mạn phép cố thi sĩ, sửa một chữ trong câu thơ rất phổ biến, của Ông, đọc lên cho hợp với buổi giỗ nầy :

«Nằm trong đất lạnh chắc «anh» sầu» ? !

KHI NGƯỜI ĐIÊN NHỚ LẠI

«Thầy Cò» Nguyễn Ngu Í—danh xưng của anh —vừa đi bói tung khắp nơi để tìm «cái nhớ của mình». Theo anh : Từ nửa tháng trước biến cố Mậu Thân tinh thần anh bất định và hay «đi lang thang» cho đến giữa năm Kỷ dậu. Suốt thời gian đó, chẳng rõ anh đã gởi, hay để quên hoặc vứt càng : trên ngàn trang đánh máy về những bài nói đến «truyện Kiều và Nguyễn Du từ khi Đoạn Trường Tân Thanh ra đời cho đến khi đất nước chia hai» do chính anh sưu tầm, đóng thành 3 tập bìa cứng, với cái nhan : «Bất tri tam bách... hay chưa đầy ba trăm năm xung quanh truyện Kiều và Nguyễn Du» — 5 tập phỏng vấn «Về truyện ngắn Việt và quốc tế hay nhất» (đã kiểm duyệt), «Về quan niệm sáng tác : Văn, họa, nhạc» (bài cắt ở báo Bách Khoa, «Về phụ nữ với chức nghiệp», «Về giáo dục sinh lý», «Về sinh viên», «về chương trình trung học» (cắt ở báo Mai) — 3 bản thảo đánh máy Cồ văn do Nhà văn Bình Nguyên Lộc và anh giới thiệu : «Chiêu hồn và tiếc thay duyên Tấn phận Tần» (đã kiểm duyệt) «Tự tình khúc và thu dạ lữ hoài ngâm», «Tỳ bà hành và trường hiện ca.» «1 Số Bách Khoa đã đóng thành tập», và tập «Kỷ niệm hai người»...

Tất cả những tác phẩm kể trên, hiện giờ anh không biết nằm ở đâu. «Vậy, các bạn quen biết hay không quen biết, được tôi gởi, hay giữ giùm tôi, hay tình cờ bắt gặp những «đứa con đi lạc này» Xin hoặc gởi đến tôi, hoặc cho tôi hay để đến nhận thì tôi xin muôn vàn cảm tạ» — địa chỉ : Nguiễn hữu Ngư do tạp chí Bách Khoa, 160 Phan đình Phùng — Saigon.

Có lẽ chỉ đâu đó thôi, mong những «đứa con đi lạc» sớm trở về với tác giả !

HÁT LANG THANG CỦA NGUYỄN TÙNG

Trong 1 số trước đây K.H. đã giới thiệu tập tình ca và phận ca «Hát lang thang» của Nguyễn Tùng. Nay, một nhóm sinh viên bạn hữu của tác giả tổ chức buổi trình diễn và phát hành 16 bài tình ca và phận ca «Hát lang thang» ấy, do chính tác giả trình bày, tại Hội Quán Hướng Đạo 320-6 Trần bình Trọng — Saigon, vào lúc 19 giờ 30 ngày 29-8.

Mong buổi trình diễn rên đoạt được nhiều kết quả tốt đẹp.

CÂU CHUYỆN THẦY TRÒ CỦA HUỲNH PHAN

Nhà Xuất Bản Tri Đăng vừa cho phát hành tập «Câu truyện thầy trò» của Huỳnh Phan. Tập gồm có các tiết mục : Giáo sư trung học anh là ai ? — Thử phát họa một chân dung nhà giáo — Vài điều tối kỵ trong chỗ thầy trò. Tại sao tôi lựa nghề dạy học. Nghĩ về sứ mạng giáo dục hậu chiến. Một phục lục : Vấn đề cách mạng giáo dục : — Ý kiến của các giáo sư : Kim Định, Phan Khôi, Lý Chánh Trung, Nguyễn hiến Lê và Giản Chi (đã đăng trên Khởi Hành).

Với phong trào đang bàn tán sôi nổi về một nền giáo dục mới cho VN : «Câu chuyện thầy trò» của Huỳnh Phan xuất hiện thật đúng lúc.

THÔNG CÁO CỦA HỘI HỌA SĨ TRẺ VN

Hội Họa Sĩ Trẻ Việt Nam sẽ tổ chức một cuộc triển lãm thường niên vào thượng tuần tháng chạp năm 1970, lấy tên là «Chân Dung Tháng Chạp». Nhân dịp này, Hội sẽ phát hành một tuyển tập với sự cộng tác của các nhà văn, thơ Việt Nam.

https://tieulun.hopto.org

Một Ban Tổ chức đã được thành lập gồm quí vị sau đây :

Chủ Tịch : Mai Chửng

Thủ Quỹ : Nguyên Khai (Bửu Khải).

Trưởng Tiểu Ban Nội Vụ : Đinh Cường

Trưởng Tiểu Ban Ngoại Vụ : Trịnh Cung.

Trưởng Tiểu Ban Ấn Loát : Nguyên Khai

Trưởng Tiểu Ban Triển Lãm : Hồ Thành Đức

Ủy Ban Cố Vấn và Vận Động Tài Trợ :

Chủ Tịch : Giáo Sư Nguyễn Anh Tuấn

Thành phần văn nghệ sĩ tham dự sẽ được Ban Tổ chức mời bằng văn thư chính thức.

Địa Chỉ Liên Lạc HHSTVN : 31 A Nguyễn Đình Chiểu Saigon.

PHIM "ĐỢI CHỜ"... CHỜ ĐỢI NHẠC

Hãng phim Alpha đang ráo riết thực hiện cuốnphim «Đợi Chờ» tức tiểu thuyết «Tiếng hát học trò» của Văn Quang. Thái thúc Nha đạo diễn, và diễn viên là : Huy Cường, Thanh Lan, Thu Hương, Khánh Ly..v..v...

Có điều, đạo diễn Thái thúc Nha vẫn chưa tìm được nhạc sĩ làm nhạc cho phim «Đợi Chờ». Nghe nói hai nhạc sĩ Huỳnh Anh và Hoàng Nguyên sẽ được mời làm việc đó. Không biết 2 nhạc sĩ có nhận lời không ?

Chẳng lẽ tên phim là «Đợi Chờ» thành ra phải «chờ đợi» sao ? Và khán giả cũng đang «chờ xem» thì mệt quá !

VĂN NGHỆ SẮC TỘC TẠI CÔNG VIÊN CHI LĂNG

Nhơn dịp kỷ niệm đệ tam Chu niên ngày chánh phủ ban hành qui chế riêng biệt cho đồng bào sắc tộc, Bộ Phát Triển Sắc Tộc sẽ tổ chức một buổi trình diễn Văn nghệ sắc tộc ngoài trời tại Công viên Chi Lăng, đường Tự do từ 16 giờ 30 đến 18 giờ 30 chiều 29-8.

Chương trình trình diễn gồm có : ca vũ nhạc sắc tộc với sự phối hợp trình diễn của Biệt đoàn Văn nghệ Sắc tộc Trung Ương. Ban Vũ sắc tộc Thái, Ban vũ sắc tộc Nùng và ban văn nghệ Chàm Hoa phượng. Chương trình trên cũng sẽ được đài truyền hình phát hình đêm 29-8.

YÊN BẰNG BÁN HONDA IN THƠ

Người thơ nhà banh này coi dậy mà hoạt động mạnh dữ, nhứt là chuyện in thơ. Sau 2, 3 tập thơ quay Ronéo, kỳ này Yên Bằng nhứt định in typo đàng hoàng, và vì vậy mà anh đã phải bán Honda để lấy tiền in thơ.

Nghe nói tập thơ còn nằm trên Sở Phối hợp Nghệ thuật, mà Honda anh đã bán rồi, coi chừng cao hứng xài hết tiền—mà ai cấm được các ông nghệ sĩ xài tiền khi hứng — hụt đòi thì mệt lắm đó nghe Yên Bằng : Xe mất mà thơ cũng không thì buồn biết mấy.

BA THƯ VIỆN QG TẠM ĐÓNG CỬA

Nha Văn khố và Thư viện Quốc gia cho biết theo thường lệ hàng năm, một số các thư viện sẽ đóng cửa từ I-9 đến 30-9-1970 để sửa sang trụ sở và kiểm điểm sách báo.

Ba thư viện sẽ đóng cửa là Thư Viện Quốc gia (34 đường Gia Long Saigon), Tổng thư viện (trong Khu Trường Pétrus Ký) và Phòng cho mượn sách (194 — D đường). Pasteur).

HẠN CHÓT NHẬN TÁC PHẨM DỰ GIẢI VĂN HỌC NGHỆ THHẬT 1970 CỦA TỔNG THỐNG VNCH

— Ban tổ chức giải thưởng văn học nghệ thuật 1970 của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa cho biết, hạn chót nhận tác phẩm dự giải là ngày 15-11-1970 cho bộ môn biên khảo và các sáng tác về văn thơ, kịch nói, ca kịch.

Đối với các bộ môn sáng tác về hội họa ; điêu khắc, âm nhạc, nhiếp ảnh và điện ảnh, thời hạn cuối cùng nhận tác phẩm dự giải là ngày 30-11-1970.

Ngày thông báo kết quả là ngày 31-12-1970.

Theo thông cáo của Văn Phòng Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa giải thưởng văn học Nghệ thuật 1970 của Tổng Thống Việt Nam Công Hòa gồm các bộ môn sau đây :

A) Bộ môn biên khảo :

1.— Biên khảo các vấn đề Văn Hóa, Xã hội, Phê bình, Lý luận Văn học, Triết học.

2.— Biên khảo về Việt sử.

3.— Tham luận về tư tưởng Chánh trị Đông Tây hiện đại.

B) Bộ môn sáng tác :

4.— Văn (truyện ngắn, truyện dài, hồi ký, tùy bút).

5.— Thơ (thi tập, truyện thơ, kịch thơ).

6.— Kịch nói.

7.— Ca kịch (tuồng hát bội, tuồng hát chèo, tuồng cải lương).

8.— Hội họa.

9.— Điêu khắc,

10.— Âm nhạc, tây phương và cổ truyền.

11.— Nhiếp ảnh

12.— Điện ảnh.

Các hồ sơ và tác phẩm dự giải phải gửi tới Ban Tổ Chức giải Văn Học Nghệ Thuật 1970 của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, đặt tại Phủ Quốc vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa số 8 đường Nguyễn Trung Trực Saigon, lầu 2, điện thoại số 92.709.

Muốn biết thêm thể lệ dự giải thưởng và các chi tiết cần thiết khác xin liên lạc nơi ban tổ chức theo địa chỉ trên.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CUỘC HÔN NHÂN ĐẾN CHẬM

Cuộc hôn nhân của tài tử Anh Cát Lợi Albert Finney và cô đào Pháp Anouk Aimée được bàn tán xầm xì từ hơn năm nay bây giờ mới thành sự thực. Hôn lễ đã cử hành tại Luân Đôn.

Cô đào Anouk Aimée năm nay 38 tuổi, nổi tiếng với vở Un homme et une femme (Một người đàn ông và một người đàn bà) lần này lên xe hoa là lần thứ ba.

Thành ra, truyện thì vậy mà cuộc đời lại là «một người đàn bà và ba người đàn ông». Biết đâu rồi đây chán chường, Anouk Aimée đã thay một ông thứ tư nữa.

Đối với người Tây phương 38 tuổi đâu đã là già mà còn có thể nói là nhiều kinh nghiệp nữa. Vẫn còn đủ thì giờ để phiêu lưu.

Quả là phương Tây thú thật !

VỤ TRỘM TRANH KHỔNG LỒ

Trước đây khoảng một thế kỷ, 17 bức tranh do bà Geneviève Chardeau làm sở hữu chủ đã bị viện bảo tàng Louvre (Pháp) chê bai, đè bỉu. Những bức tranh ký tên Renoir, Manet, Monet, Sisley và Pissarro bị nghi ngờ vào năm 1883, thì bây giờ được trị giá lối 10 triệu quan.

Người ta tưởng chỉ có chủ nó, bà Geneviève Chardeau, biết giá trị những bức tranh nói trên nên quý giá chúng. Tuy đã già 80 tuổi bà vẫn nâng niu những bức tranh họa này, treo cẩn thận trong biệt thự của bà tại Ba Lê, một biệt thự kiên cố có hệ thống báo động tự động tinh vi.

Tuy vậy 17 bức tranh nói trên đã được một bọn gian thưởng thức biết tới giá trị của chúng và lấy cắp êm ru trong thời gian bà Geneviève rời Ba Lê đi nghỉ hè. Vụ trộm xảy ra khá lâu, người con của bà mới biết và báo cho nhà chức trách.

Trong số những tranh bị mất cắp có 7 bức của Renoir. Riêng bức Les jeunes filles au piano (Những thiếu nữ đánh dương cầm) của nhà danh họa này được ước giá là 3 hay 4 triệu quan.

Những bức tranh khác bị mất gồm có 2 bức của Monet, một của Manet, 2 của Sisley, 3 bức của Pissarro và 1 bức của Corot,

GIẢI VĂN CHƯƠNG NOBEL 1970 VỀ AI ?

Một tờ báo lớn tại Na Uy, tờ Aftenposten, đã lên tiếng ca tụng tiểu thuyết gia Pháp Michel Butor và ngỏ ý nên tặng giải văn chương Nobel 1970 cho nhà văn này.

Ai cũng biết Michel Butor là một tiểu thuyết gia được mệnh danh là thuộc phái tiểu thuyết mới, với cách viết lạ lùng, lập dị. Lời viết này đã được người Na Uy thích và đề nghị trao giải Nobel ?

Người ta nhớ năm ngoái, khi Samuel Beckett được giải thưởng, nhiều tờ báo đã tỏ ý bất bình cho rằng Hàn Lâm Viện Thụy điển bắt đầu lẩm cẩm, a dua khi khoái ông kịch tác gia viết kịch chỉ có giấy, vớ hoặc cởi giầy đi giầy bao trùm vở kịch.

Nay nếu Michel Butor lại được trao giải Nobel nữa thì không hiểu những tờ báo này sẽ bất bình tới đâu ?

Bởi vì tiểu thuyết mới sẽ được đề cao sẽ được lan tràn như một cơn dịch hạch với những cuốn sách tả những mối tình cái bàn yêu cái ghế, bức tường giao hoan với cột đèn, vân vân...

TÔI BIẾT NHỮNG GÌ ?

Tại Pháp, nhà xuất bản Presses Universitaires de France vẫn cho in đều đều những tác phẩm mới trong loại sách bỏ túi Que sais je ? (Tôi biết gì ?)

Que sais je ? là những sách biên khảo khổ nhỏ mỏng khoảng hơn 100 trang, đề cập tới mọi vấn đề khoa học, triết, chính trị, kinh tế v.v... để mở mang kiến thức.

Loại sách rất bổ ích, viết bởi những tác giả có thẩm quyền của từng bộ môn, tuy chưa nghe nói có một cuốn nào bán chạy như tôm tươi (best seller) nhưng vẫn bán đều đều, chắc chắn.

Người ta đã tính số sách trong loại Que sais je ? bán ra hàng năm nếu chồng lên nhau sẽ có một chiều cao gấp 76 lần tháp Eiffel ở Ba Lê. (Mỗi cuốn Que sais je ? không dầy hơn 1 phân tây đâu nhé !) Còn nếu những sách này nối vào nhau sẽ có một chiều dài hơn một vòng trái đất (Mỗi cuốn Que sais je ? không cao quá 18 phân tây đâu nhé !)

Sự kiện đó chứng tỏ hùng hồn là tại Pháp cũng còn nhiều người ham học hỏi, mở mang kiến thức lắm. Chứ đâu phải mua Que sais je ? để ôm đi đường hoặc bầy vào tủ lấy le chơi !

JANINE MOSSUZ VIẾT VỀ MALRAUX

Nhiều người thường hỏi tại sao sao nhà văn André Malraux có lúc được coi như có khuynh hướng tả phái vào những năm 1930 lại bỏ phe tả để theo De Gaulle ?

Để giải đáp đầy đủ câu hỏi này, Janine Mossuz đã viết thành một cuốn sách mang nhan đề André Malraux et le Gaullisme (Malraux và phòng trào De Gaulle) dầy hơn 300 trang, bán 35 quan, do nhà Armand Collin xuất bản.

Cuốn sách biện hộ không công cho Malraux, không biết có được Malraux nhuận sắc hay không ?

SÁCH BÁO MỚI

MƯỜI KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ.— Biên khảo của Tạ Tỵ, tác giả vẽ, trình bày, và xuất bản. 270 tr khổ lớn, giá 300 đ.

«Cảm tưởng riêng» của Tạ Tỵ — như tác giả minh xác trong lời tựa, về Lãng Nhân — Nguyễn Tuân — Vũ Bằng — Vũ Hoàng Chương — Nguyễn Bính — Đinh Hùng — Văn Cao — Sơn Nam — Mai Thảo — Nguyên Sa.

THÈM VỀ.— Thơ Thái Tú Hạp — Thơ xuất bản. Bìa và phụ bản của Lâm Quang Phước. 76 tr. Giá 150.

TÌNH CA QUÊ HƯƠNG.— Thơ Phương Giang. Văn nghệ Vũ Nguồn Tây Đô xb.

TRẬN ĐÒN HÒA GIẢI.— Võ Hồng — Lá Bối xb. Loại sách để làm kỷ niệm, khổ thiếp mời. Giá 40 đ.

https://tieulun.hopto.org

NHÀ VĂN, TÁC PHẨM ĐẦU TAY

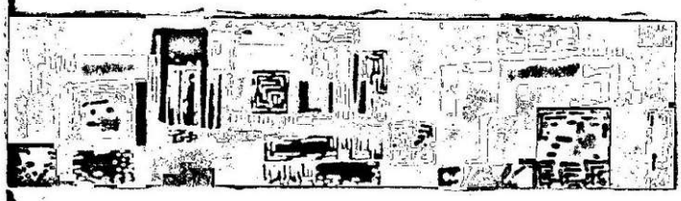

NGỌC LINH

TÁC PHẨM ĐẦU TAY, *TRÊN SÔNG HOÀNG HÔN*, LẠI CHỈ ĐƯỢC XUẤT HIỆN SAU 10 CUỐN KHÁC! ĐÓ GẦN NHƯ LÀ TỰ TRUYỆN CỦA TÁC GIẢ, BỞI CUỘC ĐỜI TÁC GIẢ DÍNH LIỀN VỚI NÓ.

Trong trường hợp của tôi, phải phân biệt tác phẩm đầu tay và tác phẩm in lần đầu. Tác phẩm đầu tay của tôi là cuốn *Trên Sông Hoàng Hôn*, lại chỉ được ra mắt độc giả sau khi tôi đã cho in được trên mười cuốn khác ! Nguyên do là khi tôi viết *Trên Sông Hoàng Hôn* trên tờ Nhân Loại, đang viết thì tờ báo bị đóng cửa. Mười năm sau tôi mới có dịp viết nốt nửa sau, trên tờ Bình Minh. Mốc thời gian của nó là 1957-1967.

Thành ra tác phẩm đầu tay là TSHH mà tác phẩm in lần đầu lại là *Đôi Mắt Người Xưa !*

ĐMNX lại là một thành công, nhưng nó chỉ thích hợp với một giai đoạn, giai đoạn đó, sự thật tôi không thỏa mãn về nó; cả về kỹ thuật lẫn nội dung. Viết nhiều quá cuốn sau không mấy khi mình hài lòng bằng cuốn trước, nhất là cuốn đầu tay của mình.

TSNH đó là tác phẩm thiết thân nhất của tôi. Nó dính liền với tôi bởi nhiều lý do. Tôi khởi sự cuốn đó năm 22 tuổi, và chỉ kết thúc có năm 32 tuổi. Khoảng cách mười năm với đời sống trải qua, cho tôi những tư tưởng và kinh nghiệm mới. Cho nên ngay trong tác phẩm cũng có hai phần : phần đầu thơ mộng, phần sau, với những cảm nghĩ sau này, sâu hơn, chín chắn hơn. Ở đây tác phẩm song song với đời người.

Có thể nói đời sống tôi dính liền với tác phẩm đầu tay này. Tôi được những người bạn giáo sư cho biết, cuốn này được đem giảng dậy ở nhiều trường học. Dĩ nhiên là tôi rất vui. Nhưng khi nhìn ngắm lại nó, tôi có nhiều tình cảm khác biệt. Đó là con người của tôi, phản ánh tới tám phần mười sự thực. Đó là đời sống của tôi, từ gia đình tới những phạm vi rộng lớn hơn. Nơi chốn, sự kiện hầu hết là sự thực. Đồn bót tôi nói tới trong TSHH ngày nay vẫn còn. Phần nửa cuộc đời tôi dính liền với tác phẩm đó.

Giữa 20 tác phẩm đã xuất bản, tác phẩm đầu tay của nhà văn — trong trường hợp tôi — vẫn nổi bật. Tôi có nhiều kỷ niệm khi nhìn lại.

Thường thì người ta không hài lòng ở tác phẩm đầu tay về phương diện văn chương. Nhưng với tôi, tôi vẫn cho, về phương diện này, TSHH hơn hết những cuốn sau này tôi đã viết. Ở đó tôi gửi gắm nhiều, có lẽ vì thế mà tôi thấy nó hay hơn những cuốn khác của tôi chăng ?

Nhưng với cương vị một tác giả, tôi cho rằng, những cuốn được hoàn thành bởi tưởng tượng, bởi nhà báo đòi hỏi, không thể nào quí bằng một cuốn tự truyện.

Mà *Trên Sông Hoàng Hôn* gần như là cuốn tự truyện của tôi vậy. △

VĂN QUANG

GIỮA HOÀN CẢNH VÀ TÁC PHẨM ĐÃ CÓ SỰ LIÊN HỆ MẬT THIẾT, NGHĨ ĐẾN TÁC PHẨM ĐẦU TAY, TÔI THƯỜNG SỐNG LẠI TRUNG THỰC VÀ TRỌN VẸN VỚI MỘT THỜI GIAN XƯA CŨ ĐẦY KỶ NIỆM RIÊNG TƯ

Khi còn bé, còn đi học, còn đọc truyện Khái Hưng, Thạch Lam, học thuộc lòng thơ Huy Cận, Xuân Diệu và cả Nguyễn Bính, cái ước mộng lớn nhất của tôi là sau này trở thành một nhà văn nổi tiếng, một gã đăng tử đề ra đi và gặp gỡ rồi để chia ly hệt như những nhân vật hào hoa phong nhã làm khổ đàn bà và làm khổ cả chính mình một cách thơ mộng. Cơn mơ chập chờn đó đến với tôi lãng đãng, kỳ lạ xao xuyến từng đêm rồi từng đêm. Tôi đã thực hiện nó từng ngày từng giờ mà không hề hay biết. Tôi đã đích thực mê văn chương hơn toán học, làm thơ tình cho cô bạn gái cùng lớp ngay hồi mười một, mười hai tuổi. Tôi yêu giáo sư văn chương hơn mấy ông dạy lý hóa khó đăm đăm. Có lẽ đó là tâm sự chung của những người bạn tôi bây giờ đang rách tả tơi về nghề «làm văn hằng ngày» và nhức đầu trước trang giấy trắng.

Tôi không biết phải kể tác phẩm đầu tay của mình bắt đầu từ bao giờ. Từ khi còn là cậu học trò làm một bài luận văn tả tình tả cảnh về «một đêm mưa với kẻ xa nhà» hay phải nói đến một bài thơ, một truyện ngắn đầu tiên của mình đăng trên báo hay rõ rệt và gần gụi hơn là tập truyện xuất bản đầu tiên. Với tôi, tất cả những thứ đó đều có giá trị ngang nhau tuy chúng riêng biệt. Bởi đó là những nâng niu, ghi nhớ, đậm thắm mãi trong lòng mình. Tôi không muốn làm một công việc thiên vị cũng như đối với những đứa con yêu dấu của tôi, chẳng bao giờ tôi dám xác định yêu đứa này hơn đứa khác dù cho cá tính của chúng dễ dàng nhìn thấy. Ở đây tôi cũng muốn thú nhận là không thể so sánh tác phẩm đầu tay với một đứa con. Tác phẩm thật sự cao quý cũng thiếu hẳn ruột thịt và phần trách nhiệm. «Nó» chỉ là phần linh hồn mình dàn trải, buông ra rồi mãi mơ vướng mắc vào phần tinh thần đời sống của mình. Người ta có thể từ chối, phủ nhận, ngượng ngùng cái phần yếu đuối quê quặt của tác phẩm đầu tay. Song với những đứa con thì không. Do đó tôi không làm cuộc soi sánh này.

Đã từ lâu lắm, tôi không dịp xem lại một tác phẩm nào xưa cũ của tôi. Cái truyện dài đăng trên Báo Liên Hiệp ở Hà Nội giữa năm 1953 và cũng là năm tôi được lệnh động viên vào Thủ Đức mang cái tên «lẳng lơ» đầy ngây thơ là «*Tiếng Tơ Lòng*» thì thất lạc ngay từ hồi di cư. Còn tập truyện ngắn «*Thùy Dương Trang*» do nhóm anh em Lạc Việt xuất bản năm 1957 đến bây giờ cũng không hề có cuốn nào. Đây cũng là một biến chuyển nữa. Hồi ấy tôi làm Trưởng Phòng Báo chí Quân Đội của Nha Chiến Tranh Tâm Lý Bộ Quốc Phòng (do Tướng Trần Văn Trung làm Giám Đốc) chủ trương hai tờ báo Phụng Sự với Huy Sơn và Quân Đội với T.K.N. Nhưng khi Tướng Trung đi Pháp thì sau đó xảy ra một vài câu chuyện bất đồng ý kiến với những ngày mới đến nên tôi được đưa đi Pleiku với mục đích để Tướng Trí hành hạ. Sgng rất may Tướng Trị lại «chịu chơi và chịu làm» nên tôi rất «thơ thới hân hoan» phục vụ dưới quyền «ông». Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thích thú về thời gian làm việc đó.

Sở dĩ tôi phải kể dài dòng như thế vì chính troug khoảng thời gian này tập truyện *Thùy Dương Trang* được xuất bản đầu tay. Tôi cho rằng vì những ấn ức đen bạc rồi những yêu thương tìm lại, cuốn truyện đã hình thành.

Như tôi đã trình bày, hai cuốn truyện đầu tay (một đăng báo, một xuất bản) đã được khai sinh trong những biến chuyển ghi nhớ trong cuộc đời. Dĩ nhiên giữa hoàn cảnh và tác phẩm đã có sự liên hệ mật thiết. Song chẳng bao giờ tôi đi tìm cho chúng một kết luận nào. Nghĩ đến tác phẩm đầu tay, tôi thường sống lại trung thực và trọn vẹn với một thời gian xưa cũ đầy kỷ niệm riêng tư. Trong đó có cả những chuyện tình ái êm đềm nhất. Nhưng rồi sau đó là những mất mát ngẫn ngơ.

Cuộc đời tôi vì thế trở nên càng rắc rối y như những cuốn sách mà tôi đã viết đem tập trung lại và đọc từ cuốn nọ sang cuốn kia. Cuộc đời chẳng còn hình thù gì. Tất cả đều đã mất như xung quanh tôi không hề tìm thấy cuốn sách nào của tôi. ▽

XEM *LÊ XUYÊN, THẾ UYÊN* NƠI TRANG 13

https://tieulun.hopto.org

HAI LÁ THƯ CỦA RIMBAUD

GỬI PAUL DEMENY
ở Douai
Charleville, ngày 15 tháng năm 1871.

Tôi đã quyết định cho ông một giờ văn học mới. Tôi bắt đầu ngay bằng một thánh thi có tính cách thời sự :

CHIẾN CA THÀNH PARIS
Mùa xuân đã hiển nhiên rồi, vì...
. . . . . .
A. RIMBAUD.

— Đây là luận thuyết về tương lai của thi ca: Tất cả thi ca thượng cổ lên đến chóp đỉnh trong thi ca Hy lạp, cuộc Sống hòa điệu.— Từ Hy Lạp đến phong trào lãng mạn, — trung cổ,— có những văn nhân, những thợ thơ. Từ Ennius tới Theroldus, từ Theroldus tới Casimir Delavigne, toàn là văn vần, một trò tiêu khiển, sự sa đọa yếu đuối và danh vọng của nhiều thế hệ xuẩn ngốc : Racine là đấng tinh khiết, mãnh liệt, vĩ đại:— Nếu người ta xóa thơ người, thì Thánh Gàn ngày nay cũng vô danh tiều tốt như những tác giả đầu tiên của *Khởi Nguyên*. — Sau Racine, trò chơi bị bỏ xó mốc meo. Nó kéo dài hai nghìn năm !

Không đùa bỡn, không nghịch lý. Lý trí gợi cho tôi nhiều xác tín về vấn đề này nhiều hơn bất cứ một Jeune France nào với thịnh nộ. Vả lại, những *người mới* tha hồ kết án tiền nhân : người ta thong dong tự tại và người ta có vô khối thì giờ.

Chưa bao giờ người ta phê phán đúng đắn phong trào Lãng Mạn. Ai đã phê phán nó ? Những nhà Phê Bình ! ! Những kẻ Lãng Mạn ? Ai chứng minh rõ rệt rằng bài hát hiếm khi là tác phẩm, nghĩa là tư tưởng được hát lên và được hiểu bởi người ca.

Bởi vì TÔI là một kẻ khác. Nếu đồng thức giấc một cái kèn đồng, thì không phải lỗi tại nó chút nào. Điều này quá hiển nhiên đối với tôi : tôi chứng kiến sự phát tiết của tư tưởng tôi : tôi nhìn, tôi nghe nó : tôi nhấn một cung đàn : hòa tấu khúc rung lên trong những miền sâu thẳm, hay nhảy vọt lên sân khấu.

Nếu những tên khốn kiếp ngày xưa không chỉ tìm thấy ở Tự Ngã ý nghĩa sai lầm thì ngày nay chúng ta đã không phải quét đi hàng triệu bộ xương khô, từ ngày xửa ngày xưa, đã chồng chất lên thành những sản phẩm của trí thông minh thông manh của chúng, trong khi tự vỗ ngực xưng là tác giả !

Ở Hy Lạp, như tôi đã nói, thơ và thất huyền cầm đánh nhịp cho Hành Động. Sau đó, âm nhạc và thi vận là trò chơi, tiêu khiển. Sự nghiên cứu thời quá khứ này quyến rũ những kẻ tò mò : nhiều kẻ thích thú phục hồi lại mỹ thuật cổ thời : — đó là công việc của họ. Tâm vũ trụ luôn luôn phóng những ý tưởng của mình ra một cách tự nhiên ; người ta lượm lặt một phần của hoa trái của đầu óc này : người ta hành động bằng, người ta viết sách bằng những hoa trái ấy : sự việc tiến hành như vậy, con người không làm việc tự lực, chưa tỉnh thức, hoặc chưa mơ mộng chín mùi trong giấc mộng lớn. Nhà văn ; những công bộc. Tác giả, kẻ sáng tạo, thi nhân, con người đó chưa hiện hữu !

Sự nghiên cứu đầu tiên của con người muốn trở thành thị nhân là sự hiểu biết về chính hắn, toàn bộ ; hắn tìm kiếm tâm hồn hắn, hắn tra xét, khảo sát, học hỏi nó. Ngay sau khi hiểu nó, hắn phải đào luyện nó ! Việc đó có vẻ đơn giản : trong bất kỳ bộ óc nào một cuộc phát triển tự nhiên cũng tự viên thành: dù bao nhiêu kẻ *ích kỷ* tự nhận mình là tác giả thì cũng có bao người góp phần vào sự tiến bộ tinh thần của họ ! — Nhưng cần phải làm tâm hồn trở nên dị thường : theo kiểu những comprachios, nếu bạn muốn ! Hãy tưởng tượng một người trồng và nuôi dưỡng những mụt cóc trên mặt mình.

Tôi nói người ta phải là *tiên tri thấu thị*, tự khiến mình trở thành *tiên tri thấu thị*

Thi nhân tự khiến mình thành *tiên tri thấu thị* bằng một sự *hỗn loạn* của *tất cả mọi giác quan* lâu dài, rộng lớn phi thường và hợp lý. Tất cả mọi hình thức tình yêu, đau khổ, điên cuồng; hắn tìm kiếm chính hắn, hắn nuốt trọn mọi độc tố trong hắn để chỉ giữ lại tinh túy. Cực hình khôn tả trong đó hắn cần tất cả sức mạnh siêu nhân, trong đó hắn trở thành kẻ bệnh nhân vĩ đại, kẻ tội nhân vĩ đại, kẻ bị nguyền rủa vĩ đại,— và nhà Bác Học siêu phàm ! — Bởi vì hắn đi tới cái *vị tri* ! Vì hắn đã đào luyện tâm hồn, vốn phong phú, hơn bất kỳ người nào ! Hắn đi tới cái vị trí, và cuối cùng, phát điên, hắn mất trí không hiểu những linh tượng của hắn, ít nhất hắn cũng đã nhìn thấy chúng ! Hãy để hắn chết trong cơn chấn động bởi những điều kỳ dị và không thể gọi tên : những lao công kinh khủng khác sẽ tới , họ sẽ bắt đầu từ những chân trời mà hắn quỵ xuống !

— Đoạn tiếp theo sáu phút sau — Ở đây tôi chêm vào một thánh thi thứ hai *phụ bản* : xin hãy ân cần lắng tai nghe,— và tất cả thế giới sẽ bị quyến rũ.— Tôi đã cầm cung đàn nơi tay, tôi bắt đầu :

NHỮNG CÔ NHÂN TÌNN BÉ NHỎ
CỦA TÔI
Một mẫu nước mắt phai nhòa...
. . . . . .
A.R.

Đó. Và lưu ý rằng, nếu tôi không sợ làm ông tốn hơn 60 xe tiền tem, tôi kể lưu đãng cố cùng, từ bầy tháng nay, không được sờ tới một trinh — thì tôi đã gửi thêm cho ông bài *Những Tình Nhân Paris* của tôi, một trăm câu sáu chữ thưa ông, và bài *Paris chết* của tôi, gồm hai trăm câu sáu chữ ! —

Tôi nói tiếp :

Vậy thì nhân đúng là kẻ ăn trộm lửa.

Hắn có trách nhiệm với nhân loại, cả *thú vật* nữa ! hắn phải làm cho những sáng tác của hắn có thể ngửi, sờ mó, nghe thấy được ; nếu điều hắn ghi nhận từ *nơi đó* có hình thể hắn phải cho nó hình thể nếu vô hình thể hắn phải cho nó vô thể hình phải tìm một ngôn ngữ ; — Vả lại mọi lời nói đều là ý tưởng, thời của ngôn ngữ đại đồng sẽ tới. Phải là một ông hàn — chết chóc hơn một vật hóa thạch — để hoàn thành một cuốn tự điển, của bất cứ ngôn ngữ nào. Những kẻ yếu đuối, bắt đầu *suy tưởng* về chữ đầu tiên của mẫu tự chẳng bao lâu có thể sẽ phát điên lên !

Ngôn ngữ này sẽ là ngôn ngữ của tâm hồn nói với tâm hồn, thâu tóm tất cả, hương sắc, thanh âm, tư tưởng bám lấy tư tưởng và lôi kéo. Thi nhân xác định số lượng vị trí thức tỉnh trong tâm vũ trụ ở thời đại hắn : hắn tạo tác nhiều hơn thể thức của tư tưởng hắn, hơn sự đo lường *con đường đi tới Tiến Bộ của hắn !* Phi thường trở thành bình thường, hấp thụ bởi tất cả, hắn sẽ là *một thừa số của tiến bộ* thực thụ !

Tương lai này sẽ hiện thực như ông thấy,— Luôn luôn đầy *Số* và *Hòa Âm*, những bài thơ này sẽ được làm ra để tồn tại.— Quả thực, hãy còn một chút thi ca Hy Lạp.

Nghệ thuật vĩnh cửu sẽ có chức vụ của nó, bởi thi nhân là những công dân. Thi ca sẽ không đánh nhịp cho hành động nữa nó *sẽ đi tiên phong.*

(1) *Hay cực đại trở thành qui phạm, nguyên tắc.*

Những thi nhân sẽ hiện hữu ! Khi nào ách nô lệ vô cùng tận của người đàn bà đổ gẫy, khi nào người đàn bà sống cho mình và tự mình, người đàn ông,— khả ố từ xưa tới nay,— đã trả lại cho người đàn bà tự do, chính người đàn bà cũng sẽ là thi nhân nữa ! Người đàn bà sẽ khám phá thấy cái vị tri ! Thế giới tư tưởng của nàng có khác thế giới của chúng ta không ?— Nàng tìm thấy những điều kỳ lạ, khôn lường, gớm ghê, dịu ngọt, chúng ta sẽ thu nạp, chúng ta sẽ hiểu.

Trong khi chờ đợi, chúng ta hãy đòi hỏi *thi nhân cái mới lạ*,—nội dung và hình thức. Tất cả những kẻ quỉ quái tinh ma chẳng bao lâu tưởng có thể thỏa mãn chúng ta đòi hỏi này :— đâu phải như vậy !

Những kẻ đầu tiên theo chủ trương lãng mạn đều là *tiên tri thấu thị* mà hoàn toàn ý thức điều đó : sự đào luyện của tâm hồn họ bắt đầu một cách tình cờ : những đầu tầu hỏa bị thả đi, nhưng vẫn cháy bỏng, mà thỉnh thoảng thiết lộ còn đầy đưa đi.— Lamartine đôi khi là tiên tri thấu thị, nhưng bị bóp nghẹt bởi hình thức cũ.— Hugo *quá cứng đầu*, đích thực đã có nhiều THỊ KIẾN trong những tác phẩm cuối cùng : *Les Misérable* đúng là một bài thơ. Tôi có bộ *Les Châtiments* bên mình ; *Stella* gần cho thấy giới hạn của *thị lực* của Hugo. Quá nhiều tính chất Blemontet và Lamenais Jehovahs và đội ngũ, những vẻ vĩ đại đã già cỗi đã chết.

Musset đáng ghét gấp mười bốn lần hơn đối với chúng ta, những thế hệ đau khổ bị ảo tưởng lộn cuồn, mà sự làm biếng thần thánh của hắn là một sự sỉ nhục ! Ôi ! những tiểu thoại và những châm ngôn nhạt nhẽo ! Ôi những *Nuits !* ôi *Rolla*, ôi *Namouna*, ôi *la Coupeu !* tất cả đều có tính chất Pháp quốc, nghĩa là đáng ghét đến cùng độ ; tính chất Pháp quốc chứ không phải parisen ! Còn một tác phẩm nữa của thiên tài khả ố này. hứng khởi Rabelais, Voltaire, Jean La Fotanine, chú giải bởi Taine ! Tươi như hoa xuân, cái tinh thần của Musset ! Quyến rũ, tình

xem tiếp trang 14

NGUYỄN HỮU HIỆU dịch
(TRÍCH TRONG « CON ĐƯỜNG SÁNG TẠO » SẮP XUẤT BẢN)

https://tieulun.hopto.org

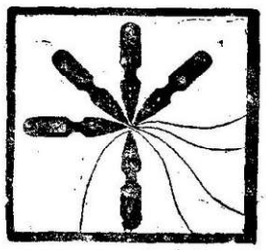

ĐỀ TÀI VÀ NGƯỜI VIẾT TRẺ

...CÁC tác giả mà phần lớn là giới trẻ, đã và đang còn đóng góp tất cả năng lực cũng như cuộc đời tràn đầy hy vọng của mình vào nỗ lực của dân tộc trong cuộc chiến tranh kéo dài từ bao nhiêu năm.

Tuổi trẻ bây giờ đã sinh ra và lớn lên trong khói lửa. Họ đã tham dự vào cuộc sống không phải như quan niệm cuộc đời là một trò chơi lớn, nhưng chính là bằng cả mọi sự nhẫn nại, chịu đựng, kể cả những thiệt thòi lớn lao đến chính bản thân của họ với xương máu, với mồ hôi, với gian khổ và với cả sự hy sinh quãng thời gian hoa mộng nhất của Thanh Niên để góp phần vào sự sống còn và trường tồn của dân tộc.

Bởi thế, vùng cảm nghĩ của tuổi trẻ đã trưởng thành trong khói lửa là những vùng ưu tư sinh động và phong phú. Nó ghi lại một cách chính xác công lao đóng góp của cả một thế hệ, để lại trên giòng lịch sử tiến hóa của dân tộc những dấu vết quan trọng in hằn trên quãng thời gian đen tối mà quê hương đang chưa xót phải vượt qua từ non một phần tư thế kỷ. Chúng tôi nghĩ rằng, trong lãnh vực văn hóa nói chung và sinh hoạt văn học nghệ thuật nói riêng, sự tìm hiểu những tâm trạng này, để từ đó, ta có thể hoạch định một con đường đi tới tiến bộ và hợp lý cho giới trẻ là một công tác cần thiết phải thực hiện.

Trải trên 1.500 truyện ngắn gửi về dự thi ở đợt thứ I trong chương trình tổ chức liên tục và lâu dài của chúng tôi, (*) điểm nhận xét đầu tiên mà chúng tôi ghi nhận được là vấn đề kinh nghiệm sống phong phú của tác giả. Lý do cũng dễ hiểu, bởi vì trong hoàn cảnh sống hiện nay của đất nước, hiếm có một thành phần nào lại tham dự vào cuộc sống với tâm trạng của kẻ thờ ơ, ngoại cuộc, nhất là đối với giới trẻ. Rải rác khắp trên những giòng chữ, từ khắp mọi địa phương trên toàn quốc, người đọc đều tìm thấy bóng dáng tâm trạng của mỗi tác giả đã chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh. Chiến tranh đè nặng lên cuộc sống, chi phối mãnh liệt vào lề lối suy tư hay cảm nghĩ, và đặc biệt hơn nữa, chiến tranh đã đem lại cho tình yêu của tuổi trẻ một sắc thái đặc biệt chua xót, mà hào hùng, thê thảm mà kiêu hãnh cũng như mỉa mai mà đầy rẫy tính chất bi thương.

Có thể nói hai lãnh vực chiến tranh và tình yêu là hai loạt đề tài chính yếu được đa số các tác giả ưa chuộng. Họ nói về tình yêu của họ, không phải với dụng ý phản kháng hay chống đối, nhưng là một gửi gắm, một bày tỏ, một tâm sự nói lên với trang giấy trải rộng, với độc giả vô danh tình cờ, để bao hàm một ý nghĩa giải thoát phần nào những khắc khoải hay băn khoăn của đời sống tình cảm.

Tuy vậy, chính vì đã vô tình chia xẻ cái tâm trạng ấy, trong cùng một hoàn cảnh đất nước chiến tranh hiện tại, nên phần đông các tâm trạng của tác giả đã có một khuyết điểm dễ thấy là nhiều tác phẩm đã mang một màu sắc tương tự, nếu không nói là cùng một khuôn sáo. Là những cây viết mới, kinh nghiệm đãi lọc những tình tiết đặc sắc, để làm nổi lên những nét cá biệt chưa phải là những kinh nghiệm già dặn và sắc bén, cho nên, phần đông những tác phẩm đã rơi vào tính chất bình thường, thiếu khám phá, thiếu điển hình, và do đó đã tạo cho người đọc cảm giác như phải nghe lại nhiều lần về một câu chuyện nào đó đã được đề cập đến.

. . . . . .

MẶT khác, không phải cứ chụp bắt một hoàn cảnh sống nào đó trong cuộc đời rồi thể hiện vào văn chương là tác phẩm đã trở nên sống thực và linh động. Nếu quan niệm như vậy, ta sẽ không có ranh giới phân biệt nào giữa một tấm hình của người thợ chụp ảnh, với một tác phẩm nghệ thuật của nhiếp ảnh gia. Sự thực trong văn chương tuy bắt nguồn từ sự thực trong cuộc sống, nhưng phải trải qua một sự gạn lọc, bằng suy tư, bằng thắc mắc, và bằng cả ý thức trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. Chỉ có như vậy, tác phẩm mới trở nên có nghệ thuật tính, có khả năng truyền cảm tới người đọc cũng như xác định được rõ rệt sứ mạng cũng như vai trò của người cầm bút đối với độc giả quần chúng...

(*) *(Trích diễn văn của Ban Giám Khảo cuộc Thi Truyện Ngắn Tiền Tuyến)*

nguyễn tùng

CUỐI VỰC CHIỀU

TÔI nghĩ nếu lúc đó tiếng violon dứt hẳn lại và chỉ để cây piano rảy rời rạc một mình thì chắc bản hòa tấu sẽ đến chỗ hoàn toàn tuyệt diệu. Bản tiếp theo thật nhẹ và chứa đầy cái bứt rứt khó chịu của một buổn phiền lo âu nọ ứ theo ngày tháng mà một người con gái đợi chờ triền miên và bất chợt đến một chiều nào đó chợt thấy mình đã luống tuổi. Những âm thanh như hiền hòa ve vuốt, như sót sa cam phận, như tiếng rơi âm thầm của vài chiếc lá trái mùa trong khu vườn mà mỗi ngọn cỏ mỗi nụ hoa đều phảng phất cái hương vị ngọt nồng của bờ môi người tình biệt vãng. Alisa — Alisa ! Hãy mở cánh cửa đó thêm một lần nữa dù biết rằng chàng đã xa rồi. Mở không để gọi tên không để đợi chờ mà để nhìn cây lá ngước đầu soi vòi vọi cái ân sủng triền miên của vũ trụ. Nàng không chết nếu nàng cảm nhận và nhập hóa được với trăm ngàn loài cỏ đơn xung quanh nàng — kể cả tấm áo — kể cả cánh cửa — kể cả khu vườn và kể cả chiếc thánh giá buồn tênh trên ngực... Những âm thanh ướt sũng đau thương đó vẫn chảy vuột lê thê và nghẹn uất trì trệ như cánh tay xương xẩu và tiếng rao khàn khàn của lão già bán kẹo mỗi ngày vẫn thường qua con hẻm này. Giọng kèn thảm não nên từng tiếng mệt mỏi và bệnh hoạn theo tiếng gió người ta cố tạo nên trong bản nhạc làm tôi nhớ đến tiếng kèn thê lương và chua xót muốn ứa nước mắt của người chiến binh mất bạn trong cuốn phim *Tant qu'il y aura des hommes* hay điệu nhạc dìu theo những bước chân lê lết và sợ hãi của đoàn người chạy nạn qua sa mạc trong *Le dernier face à face*. Ở đây là một khúc nhạc thật quạnh hiu và buồn thảm của những người cúi đầu lặng lẽ tiễn chân một người thân vừa nằm xuống đến cánh cửa cuối cùng của một kiếp người... Tôi nhớ một bức tranh của thằng bạn, bức tranh có thể làm người xem nổi da gà và nghe lành lạnh trong xương. Hắn vẽ cảnh một đám tang thật lẻ loi, buồn thảm. Một con ngựa già kéo chiếc xe ọc ạch trên đó chiếc quan tài ẩn hiện mập mờ như ngọn nến leo lét gắn trên nắp. Gió thổi mạnh làm bật một mé màn sáo tre che quanh quan tài. Phía trước người Cha đạo vừa đi vừa cúi đầu xuống quyển kinh thánh trên tay. Bên là rừng cây và một chút mây mờ trên nền trời xám nghịt... Bức tranh đã nói lên được cái quạnh hiu không cùng của một kiếp người vừa nằm xuống. Tôi vẫn thường ám ảnh bởi cái chết nhưng chưa bao giờ tôi xúc động bằng lúc xem bức tranh đó. Hình ảnh chiếc quan và con ngựa già cứ lảng vảng quanh tôi mấy đêm liền không ngủ được. Tôi cảm thấy con ngựa vẫn kéo chiếc quan tài, kéo mãi miết, không phải theo người Cha đạo phía trước, không phải để đến một lỗ huyệt đã được đào sẵn, mà kéo mãi, kéo mãi đến một ngày ngựa cũng kiệt sức ngã xuống và cũng sẽ tan rữa đi, tan rữa đi...

TÔI với tay tắt máy, căn phòng trở lại với cái im lặng muôn thuở của nó. Tôi châm một điếu thuốc và ngồi dậy định thay đồ xuống phố một vòng nhưng lại nhác quá. Buổi chiều chủ nhật đôi khi không biết làm gì cho hết. Tôi lại kệ sách lục lọc một hồi rồi lại chẳng biết đọc quyển nào. Một đôi lúc chữ nghĩa và thiên tài trở thành sáo và đi. Nhưng sáo và đi cũng không phải không cần thiết. Tôi nghĩ nếu có Phượng lúc nầy thì đỡ biết mấy. Với tôi thì nàng quả thật là một cái gì không thể xúc phạm được. Ở Phượng có dáng dấp của một con mèo mắc bệnh vừa lười biếng vừa gợi cảm. Phượng đôi khi ngon lành như một quả cà chua chín mộng căng tròn muốn cắn ngay nhưng lại tiếc, đôi khi mong manh như một chiếc bong bóng no cứng cứ muốn vọc chơi nhưng lại sợ vỡ.

https://tieulun.hopto.org

Có những chiều chủ nhật nàng đến thật tình cờ quẩy theo một cái gì không tưởng tượng nổi nhưng luôn luôn có vẻ đè nặng trên đôi vai gầy gầy của nàng và tôi như có bổn phận là nếu không gánh đỡ thì cũng chia sớt với nàng một phần nào. Một lần tôi nói cảm tưởng đó ra thì Phượng cười dòn tan và nói em chỉ sợ có lúc anh tưởng tượng em mang cả hai bên hai con khỉ già tới bỏ nhà anh thôi... Mà quả thật, Phượng ạ, em ra đi và bỏ lại trong anh hai con khỉ già đói khổ suốt ngày tru tréo và chọc khuấy anh, có lúc anh muốn đập chết nó nhưng biết là không được và cũng sợ phạm tội. Không phải phạm tội với Chúa với Phật mà phạm tội với đôi vai tội tình cam chịu của em, phạm tội với bóng mắt bờ môi em. Thật khổ, hai con khỉ già không chịu cho anh ve vuốt, không để cho anh yên thân mà cứ khuấy động mãi trong tim anh đến một lúc dáng dấp em ngủ yên trong đó cũng vùng dậy và nhảy múa theo, một rồi thành hai, thành bốn, thành trăm ngàn hình ảnh em chạy loạn xạ và anh cứ muốn vỡ tung lồng ngực. Phượng ơi Phượng — Biết ngày nào em về để cõng đi hai con khỉ thân yêu và oan nghiệt đó giùm anh. Tình yêu như một trái chanh vô tình rơi trên đường vắng mà người viễn khách cô đơn đã nhặt vội nhai ngấu nghiến cho đã thèm trong cơn khát nhưng rồi cái đắng dai dẳng của những hạt chanh vô tình lỡ cắn nuốt cứ bám hoài trong cổ, viễn khách khạc rồi nhổ rồi nuốt. cuối cùng sẽ khát gấp trăm lần hơn khi chưa nhặt được quả chanh. Anh nhớ cái hương vị ngọt nồng của bờ môi em nhưng cũng không thể quên được hai con khỉ già đang phá phách trong tim anh.

TRỜI đổ mưa bên ngoài bao giờ tôi không hay. Những cơn mưa ở đây rất tự nhiên như sự làm đĩ của loài ruồi. Mưa đổ ào ào xuống rồi dứt lại cũng thật nhanh. Tôi thật tình không đủ lãng mạn để có được một xúc động nào trong những cơn mưa vẫn thường về mỗi chiều trong thành phố sặc mùi xì líp xu chiêng này — Nhưng tự nhiên chiều nay khi bất chợt nghe ngoài kia đang mưa tôi lại nhớ ray rứt đến những chiều mưa lê thê của miền Trung dạo nào. Trong một căn nhà tồi nhất nước, tôi đã sống lây lất và gặp Phượng ở đó. Tiếng mưa thì thầm nhẹ nhẹ mơn theo tiếng hát hơi run vì thẹn thùng của Phượng đã ngậm riết con tim tôi, đã cắn nát trí nhớ tôi — L amour c' est pour rien... l' amour c' est pour rien !...Tiếng hát đã đi nhẹ vào trong tôi êm ái, ấm về và tay mây mụ mẫm như những ngón tay bé thơ trên vú mẹ, đã đi suốt vào đời người và vĩnh viễn nằm lì trong đó. Có phải chiều nay tiếng hát đang vọng về, từ đỉnh núi trơ thân ngoài kia, từ lòng biển không cùng ngoài kia từ con tim sâu thẳm tật nguyền trong lồng ngực tôi... Tôi không nhận rõ nhưng biết rằng đang được nghe, đang được ngắm nhìn dáng dấp nàng ngồi trước mặt. Tôi tung chăn ngồi dậy. Căn phòng vẫn im vắng và buồn tênh hơn bao giờ. Một con gián nhỏ từ trong thùng cây đàn cũ treo trên vách bò nhanh ra ngó dáo dác rồi lại bò vào. Tôi thả một dĩa nhạc và vặn máy...△

nguyễn dương quang

ĐÊM KÍCH DƯỚI CHÂN ĐỒI PÁ

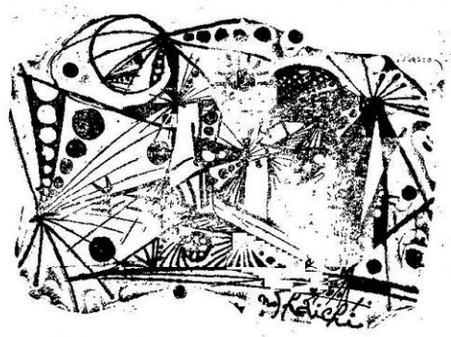

dù đợi người qua trên lối chết
lạ sao tôi thấy rất bàng khuâng
có rất nhiều điều thật khó nói
đêm sơ giao sẽ chỉ một lần

cỏ ơi, có thấy ai trên đời
vẫn thường vác hận thù đi xuống ?
mà sao ta thấy cỏ không vui
cỏ lạnh lùng hơn là sương mỏng

cỏ lí t không, ta không lòng thù hận
lũ chúng ta một thuở thế thôi
ngày mai cỏ sẽ thành đồng lúa
cỏ sẽ thấy người nắm tay người

đồng lúa ơi, sao đồng lúa gầy
lúa buồn không trong mùa gặt muộn
chim đã ngủ một trời nào khác
và gió rồi cũng chẳng thấy bay

lúa có nghĩ rằng ngày mai sẽ khác ?
súng sẽ dùng để đúc lưỡi cày
mỗi ba trăng lúa vàng tròn hạt
chim sẽ ca và gió thổi lúa say

ta vừa nghĩ một điều rất tầm thường
ngọn đồi này mai sẽ thành rẫy
hỡi lòng người lúc nào cũng đẹp
dẫu tầm thường cũng rất mến thương △

nguyễn phước chinh

BỨC TRANH

BUỔI TỐI ngồi tán gẫu với Thái Hư. Bất chợt nàng hỏi tôi, ao anh không kiếm bà xã cho rồi ? Tôi trả lời nàng, ai bố mẹ kiếm. Nàng cười nói anh rõn hoài, lính tráng chi nữa mà sợ. Nàng nói mấy ông con trai thường viện dẫn nầy nọ để trốn chạy bổn phận làm chồng làm cha. Tôi cười nói Thái Hư buộc tội tôi đấy à. Nàng nói không là vậy sao. Các anh bê bối lắm. Chiến tranh trở thành nạn nhân trong ý thức gàn bướng của các anh. Hư nghĩ, như một tai nạn đáng buồn cho con gái bọn Hư. Tôi bảo, cái thuyết của Hư khá lắm đó, nhưng không thể chiêu dụ được ai, ngoài anh. Nàng trợn tròn mắt nhìn tôi tinh nghịch nói Hư không cần thiết lối «chưởng» cấp bách đó của anh. Anh làm như Hư trẻ con lắm à, nàng láy đôi mi trông duyên dáng lạ. Nàng rời khỏi bàn nói trời lại mưa nữa rồi, để Hư đi cài cửa lại, gió lạnh ghê đi. Cánh cửa được đóng sập lại, âm thanh khô vang lên trong cơn mưa chùng xuống bên ngoài nặng nhọc. Hình như Hư đã nói với tôi một cách mơ hồ về một câu chuyện cũ, rất xưa. Và tôi, như một tỉnh vật bên câu chuyện, ánh đèn lồng trong như pha-lê tỏa ngập căn phòng. Trong phòng, ngoài chiếc bàn viết được kê giữa khung cửa sổ nhìn ra khu vườn, những quả đào chín mọng trên cành, những chồi cỏ non tơ óng, những sớm mai thức dậy, tia nắng hồng sưởi ấm, những phấn hoa ngút ngàn. Nàng nói Hư rất thích hợp với khung cảnh này. Bởi tự nó đã buộc chặt Hư vào đời sống. Những hình ảnh tạp nhạp, chiếc bàn viết, những trang bản thảo dang dở, bên cạnh chiếc ghế bành lì lắm, mối đục... Tất cả những thứ đó, như một hoạt cảnh linh động màu mè, bám víu thân thiết đến nỗi không thể dứt bỏ, chối từ. Nàng nói như chừng sự luyến tiếc đã ấp đầy khi nàng chợt nghĩ đến. Những áp đảo để từ bỏ một yêu dấu mặt thiết nào. Trong câu chuyện, với những mẩu đối thoại vụn vặt nhảm nhí. Nàng đã thuộc lòng về những sôi động của cuộc chiến tranh khốc liệt, những đổ vỡ trầm thống của đời sống mà nàng đang lặng ngụp trong đó. Hai mươi tuổi — cái tuổi mãn phần những mơ mộng vẽ vời của đời con gái để lui về với thế giới buồn nẫn đàn bà, những khuôn sáo trìu mến, những mực thước đảm đang, của khoan dung bình lặng. Với nàng, lại trái ngược hẳn. Cái tuổi vàng son của một đời người đã chết —bị chôn chặt trong vòng lao lý của muôn hình trạng bất công, mờ ám. Nàng nói như muốn khóc. Phải, nước mắt đã ứa nghẹn trong khóe mắt nàng. Nhiều lúc nàng muốn từ bỏ đời sống bởi nàng nhận ra sự thừa thải chẳng lợi ích gì cho một tập thể. Sự thặng dư vô bổ. Nàng mai mỉa với chính nàng, cay đắng, xót xa.

TÔI châm thêm một điếu thuốc. Tôi thấy bối rối trước sự đạp đổ của Hư. Nàng đã thực sự thóa mạ chính mình. Không thể có một ràng buộc nào khác ngoài niềm yêu dấu đang nằm giữ trong tầm tay nàng. Vẻ yên tĩnh và toa rập của đêm khiến tôi ngại ngần trong câu chuyện. Chất thuốc như một cốc rượu mạnh gia tăng cường độ phát cháy trong lồng ngực. Tôi bắt đầu tấn công Hư tới tấp. Hư quay mặt nơi khác với môi cười chua xót đầy kiêu ngạo, tởm khinh. Nàng nói, Hư không còn là cô bé chưa đầy đủ son phấn .Hư đã già lắm rồi — già hơn cả tuổi Hư hiện tại. Nhưng tâm hồn Hư lúc nào cũng cởi mở và phóng khoáng. Sở dĩ, Hư nói nhiều là bởi tự lâu nay Hư đã câm —hay đúng hơn, Hư bắt mình câm. Bị tước đoạt tiếng nói, tước đoạt tất cả, Nàng nói miên man như mê sản. Trút những ưu phiền, những bội phản mà đời nàng đã hơn một lần được võ trang bằng một thứ bùa phép màu nhiệm nào. Những năm tháng dài bị khóa chặt tiếng nói bởi một xiềng xích vô hình. Nàng xem như một giáo điều, một mệnh lệnh mà nàng có bổn phận phải chấp tuân. Hư muốn gào thét để mọi người cùng nghe, cùng thấy, cùng buồn phiền dùm Hư. Buồn phiền dùm cái xã hội, cái địa ngục có thực hay mơ hồ buồn nẫn nầy.

BÂY GIỜ cũng như mai sau, một mai sau nào khác. Nàng không muốn nghĩ đến : Dĩ vãng đã qua sâu hút như một lỗ thủng cáu bẩn, nhầy nhụa, trơ trẽn. Và, ở đó nàng đã tự mình nhảy nhót trong cái bản ngã siêu thực tròn xoe của một đời người. Ở đó tình yêu đã đến với nàng âm thầm và đạm bạc. Ở đó, nàng đã nhận chân viễn đích của sự rung động và cọ xát. Của quan niệm và viễn tượng. Của thực tế và mơ mộng. Của đổi chát và vay mượn. Sự vay mượn trong hai tâm hồn khác phái...

Nàng đã khóc ấm ức tự bao giờ. Tôi nghe lòng xốn xang cùng cực (sự xốn xang vô căn hay hữu căn nào ai biết). Bất giác tôi chạm phải bàn tay Hư, năm ngón tay băng lạnh rã rời. Bên ngoài khung cửa kính mờ, những sợi mưa đan lóng lánh. Cơn sầm dậy ngoằn ngoèo nối dài, màn đêm xám xịt như bức tranh đời tội, u buồn. △

https://tieulun.hopto.org

HOÀNG NGỌC TUẤN

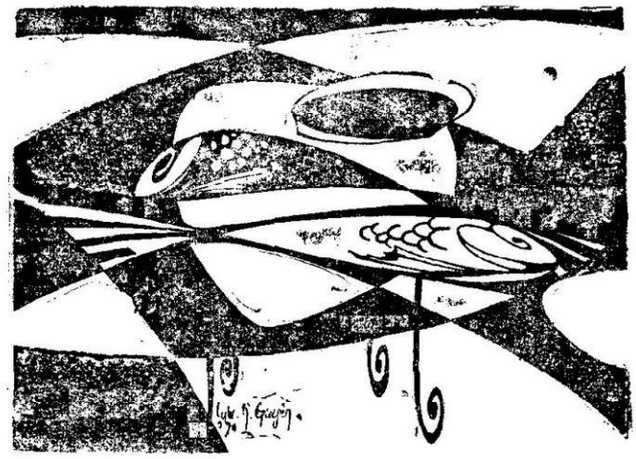

CÓ ĐƯỜNG NÀO RA BIỂN

LÃNG bước xuống khỏi chiếc xe lam. Ở một ngã ba đường phố chợ ồn ào, nóng bức và lạ mặt. Lãng bâng quơ nhìn những hàng quán và bến xe đò, rồi bước đi trên một con đường nào đó. Lãng không có vẻ gì đặc biệt. Anh như những người khác, tầm thường, còn trẻ, khoảng hai mươi ba tuổi. Cái tuổi nếu không ở Đại Học hay làm một công chức quan trọng thì có lẽ đã đi lính. Và anh ở vào trường hợp thứ ba, nghĩa là đã đi lính. Tuy nhiên anh chưa phải là một người lính thực sự, mà là lính quân trường, mặc áo trận màu xanh Olive chỉ mới được vài tháng.

Thành khố Nha Trang thật mới mẻ và xa lạ với anh. Đã lâu rồi anh quen thuộc với Sài Gòn. Một buổi sáng nào đó anh biết trước được, anh cùng những người khác nối đuôi nhau ôm bọc quân trang leo lên một chiếc máy bay quân sự không lồ, bay đến miền biển này. Từ một nơi đầy nắng lộng lẫy của phố phường hay nắng thơm của đồng lúa vùng ngoại ô, đến một nơi nắng mang theo cát và vị mặn của biển cả. Từ KBC 4091 đến KBC 4311. Từ một quân trường này đến một quân trường khác. Vẫn mồ hôi, súng đạn và những tiếng hô một hai. Có khác chăng là ở đây làn da đen thêm một chút, mồ hôi thấm ướt áo hơn một chút. Bởi vì bây giờ là mùa hạ, ở miền núi non không một bóng mát cây xanh, mặt trời tung hoành quá, chói chang quá.

Đi ngang qua mặt tủ kính của một tiệm sách, Lãng nhìn thấy trong thoáng chốc hình ảnh của mình. Sao vẫn thấy là lạ. Tóc tai hớt ngắn ngủn, nón dội sụp xuống che kín mắt trên ngực áo gắn hai miếng vải trắng ghi tên và danh số của mình, những thứ để phân biệt anh và đám người khác trong doanh trại.

Trời khô. hơi thuốc lá nóng. Rạp chớp bóng làm điếc tai mọi người bằng tiếng nhạc gào la từ máy phóng thanh. Phố chợ lao xao người ngợm trông mệt mắt, những thứ ấy làm anh nản. Cái đặc biệt của một thành phố duyên hải dĩ nhiên chỉ có thể là biển. Trại lính của anh nằm sát bãi biển, mỗi ngày mang ba lô, súng đạn ra bãi học, biển đã quen thuộc với đôi mắt anh. Nhưng bây giờ, anh vẫn thèm nhìn thấy biển, say một chút dịu dàng với màu nước xanh bát ngát, trời cao và tiếng sóng gọi rì rào.

Những đường phố chạy theo nhiều ngả khác nhau. Anh không biết sẽ đưa anh đến đâu, dãy nhà cao che lấp mất biển cả. Anh loay hoay giữa những con đường lạ và người lạ thỉnh thoảng nhìn thấy một vài gái miền biển khá ngộ nghĩnh, làn da rám nắng và đôi mắt trong, da thịt có lẽ chắc nịch sau làn áo mỏng.

Một thiếu nữ khá xinh, có lẽ là người đẹp cuối cùng dạo phố sáng chủ nhật này, đứng trước một sạp bán sách báo. Áo dài nàng màu xanh, có lẽ dệt bằng lụa mềm. Lãng đi lại gần. Nàng cũng có làn da rám nắng và đôi mắt trong, chỉ có thế, không lấy gì làm xuất sắc lắm. Bàn tay nàng đang lật chậm rãi vài trang sách; một cuốn mỏng viết về Rilke, nhà thơ cao đẹp của Âu Châu. Anh tiến lại gần nàng thêm chút nữa, gần đến nỗi nếu có một người khách bộ hành vội vã nào đó đụng phải người anh, là anh sẽ té nhào vào lòng áo mềm của thiếu nữ. Đó thật là một điều may mắn, nhưng ít xảy ra quá, và anh chờ hoài vẫn không thấy xảy ra.

Sau cùng anh lên tiếng, với tất cả sự thành thực của một lữ khách tìm đường nơi phố lạ.

— Xin lỗi cô... làm thế nào để đi ra bãi biển được ?

Thiếu nữ giựt mình quay lại, ngạc nhiên, dường như không hiểu tại sao lại có một gã thanh niên ngơ ngáo dường ấy. Nàng nhướng mắt.

— Xin lỗi, tôi không nghe anh rõ anh nói gì ạ.

Lãng khổ sở nhắc câu nói của mình, lần này dài dòng hơn, với bộ mặt cố làm ra vẻ đứng đắn.

— Thưa cô, bây giờ tôi đang đứng ở đây...

— Dĩ nhiên rồi.

— Nhưng... Tôi muốn đi ra bãi biển thì phải theo con đường nào... nghĩa là... có con đường nào ra biển, cô vui lòng chỉ giúp.

Thiếu nữ nhìn anh. Bây giờ nàng có vẻ hiểu và tin ý định thành thực của anh. Nhưng vẫn còn đôi chút ngạc nhiên. Nàng bặm môi, đưa tay chỉ một con đường trước mặt và nói rằng anh hãy đi theo con đường này, rồi rẽ sang trái, sang phải, sang trái... v.v... cuối cùng sẽ đến đường Duy Tân, anh sẽ nghe tiếng sóng vì đó là con đường chạy dài theo bãi biển.

— Anh nhớ chưa ?

— Nhớ, nhưng mà có vẻ rắc rối quá nhỉ.

Nàng rời khỏi sạp sách, miệng có lẽ thoáng mỉm cười.

— Bộ anh chưa đến Nha Trang lần nào sao, anh không có ai quen ở đây sao ?

— Không có ai cả. Ở đây tôi là «con bà Phước». Nàng có vẻ chú ý, với một ít tò mò.

— «Con bà Phước» ?

— À, cô không hiểu cái chữ này đâu. Phải ở trong quân trường mới biết được. Đại khái có nghĩa là tôi không có thân nhân nào ở đây, suốt cả mấy tháng chẳng có bà con họ hàng nào đến thăm cả. Như thế gọi là «Con bà Phước» đấy.

Nàng có vẻ hiểu một cách thích thú. Bây giờ nàng quan sát bộ quần áo lính hơi nhăn nheo và bạc màu của anh. Mặc áo lính ở đây là một chuyện rất thường. Ở đây mỗi sáng chủ nhật đầy nhóc lính tráng đủ thứ. Không quân, Hải quân, lính rằn ri của Lực Lượng Đặc Biệt, lính Đồng Đế..

— Tôi hiểu rồi. Chắc anh ở một nơi nào xa, mới đến đây học chứ gì, cái trường gì đó ở cuối bãi biển...

Lãng đưa tay chỉ về hướng quân trường của mình. Phố Đồng Đế, dưới chân núi Hòn Khô, che lấp trong những hàng cây dương xanh ven biển, gần gũi bên vườn dừa của thôn Ba Làng.

Rồi hình như thiếu nữ thấy mình đã làm xong bổn phận từ thiện chỉ đường cho Lãng rồi, nên nàng mỉm cười chào anh.. Điều này thật đáng buồn. Anh lúng túng cầm chân nàng lại bằng những lời vòng vo dài dòng, và biết được nhà nàng ở gần bờ biển. Như thế thật tuyệt, nếu nàng là một hướng dẫn viên cho anh biết đường ra biển. Và không hiểu tại sao nàng lại bằng lòng. Hai người rời con phố chính, theo những con đường nhỏ khá dễ thương, nhiều bóng mát, những cây bàng vệ đường lá ngả sang màu vàng úa hay đỏ sẫm, thỉnh thoảng rơi đầy vì cơn gió mát.

Con đường cuối cùng nằm ven biển. Hàng dừa xanh lao đao chạy dài. Trên bãi cát lấm tấm mầu xanh đỏ của những chiếc áo tắm. Lãng nhìn một lượt qua những quán nước nằm sát cạnh nhau trên bãi biển, bàn ghế đặt ngoài sân, che phủ trên cao là những tàn lá dừa rậm rạp.

Lãng mời thiếu nữ vào một quán nào đó. Nàng ngập ngừng, nhưng không có vẻ gì bối rối. Anh phải nói thêm một ít lời khách sáo, một ít lời tỏ oán của một anh lính xa nhà, đã lâu không có một người quen để chuyện trò trong chốc lát. Thiếu nữ bằng lòng. Thật dễ chịu, có lẽ nàng đã hết cái thời nữ sinh làm dáng rụt rè. Anh rất ghét phải tốn hơi sức để mời mọc một cô gái điệu bộ. Cũng may mà nàng khá tự nhiên, có lẽ đã đi làm việc rồi. Có thể là một cô giáo kèm học trò tiểu học, hay cũng có thể kèm tiếng Việt cho một gã lính Mỹ nào đó, trong bài học vỡ lòng, đại khái như : «Anh yêu em. Anh sẽ cho em mỗi tháng 100 dollar nếu em yêu anh» có nghĩa là : «I shall give you 100 dollars monthly if you love me». Lãng sẽ chán chết nếu nàng kèm trẻ theo kiểu này, và anh biết rằng ở đây rất nhiều người làm cái công việc đó.

Vào một quán số 3, số 4 hay số 5 gì đó, ngồi vào chiếc ghế đặt ngoài cùng để nhìn thấy cả một khoảng biển chạy dài từ Hòn Chồng đến Cửa Bé. Anh gọi cho thiếu nữ cho một ly nước dừa, và anh một ly cà phê. Nàng ngạc nhiên.

— Sao anh không uống nước dừa, tôi thấy thường thường những người lạ đến đây, họ thích uống nước dừa lắm.

Lãng mỉm cười, mơ màng.

— Bây giờ tôi không thấy thèm. Cô biết không, hôm qua còn ở trong trường tôi đã được uống một ly nước dừa ngon nhất thế giới. Lúc đó hơn 12 giờ trưa, ở một bãi tập dưới chân núi, không một ngụm gió, trời nóng chảy mỡ, mồ hôi mệt nhoài... bọn tôi lên vào làng Đường Đệ, ở quán cóc gần biển trái dừa và những viên đá lạnh thô sơ. Ngon lành tuyệt trần đời, uống xong nằm đong đưa trên võng, giá chết ngay cũng được.

Nàng bật cười, có vẻ một ít thích thú và một ít tội nghiệp cho Lãng.

— Này cô Bích Tiên.

— Kìa, tên tôi đâu phải thế.

— Ồ, có sao đâu. Gọi tạm như thế cũng được. Cô có vẻ là một nàng tiên xanh lắm, Bích Tiên có nghĩa là nàng tiên xanh.

Nàng tỏ vẻ không bằng lòng cái tên mới này Trái lại, anh rất thích thú. Cha mẹ nàng làm sao đặt tên cho con hay bằng anh được. Lãng định mở đầu một câu chuyện khác, nhưng anh dừng lại

https://tieulun.hopto.org

Quán nước nhiều lính tráng, người ngoại quốc và những gái ăn mặc diêm dúa rẻ tiền. Chiếc máy hát ồn ào những bài ca thời trang kệch cỡm, rồi bỗng dưng thay đổi. Một bản nhạc mơ mộng lênh đênh của Đoàn Chuẩn nhẹ nhàng vang lên, *Gửi gió cho mây ngàn bay*... Lãng dựa người dài theo ghế, thoải mái lạ thường.

— Anh kể chuyện về quân trường anh đi, chắc có nhiều chuyện lạ lắm. Ở đó có khổ lắm không ?

— Cô nào cũng thế, cứ làm như là chuyện cổ tích. Cũng đâu có gì lạ. Những mệt nhọc, nỗi khổ người ta quên đi mau lắm. Bây giờ ngồi đây, tôi cảm thấy khoan khoái, như thế là đủ rồi.

Nàng lặng thinh. Anh đã uống hết ly cà phê, gọi thêm một ly khác. Thêm một chút đá lạnh vì trời bắt đầu nóng. Nàng nhíu mày.

— Anh uống cà phê, hút thuốc gì nhiều thế. Coi chừng đau gan, mất ngủ cho mà xem.

— Ồ cái gì chứ về vụ cà phê, tôi là một thiên tài. Một ngày uống bao nhiêu ly cũng được.

Nàng bật cười vì chữ dùng của anh.

— Bích Tiên biết không, hồi còn ở Sài Gòn, tôi có gia nhập một hội Thiên Tài. Bạn bè tôi toàn là những bậc thiên tài cả. Thiên tài cà phê thuốc lá, thiên tài ăn diện đẹp, thiên tài nhịn đói, thiên tài không học cũng thi đỗ, thiên tài đi phòng trà không tốn tiền, thiên tài đi họp...v,,,v

— Còn ở đây ?

—Ồ, trong quân trường lại còn nhiều thiên tài hơn nữa. Thiên tài «mang bình hơi», thiên tài khai bệnh, thiên tài đánh giày, thiên tài «chà láng», thiên tài ghi sổ câu lạc bộ, thiên tài ngủ gục... Bích Tiên biết không, có thằng đi giữa trời nắng chang chang mà vẫn ngủ được ngon lành.

Nàng nói có vẻ trách móc.

— Anh thích nói đùa lắm nhỉ.

Anh lắc đầu. Những điều anh nói không có gì là đùa nghịch cả anh thực tình tin rằng đó là những thiên tài vững chắc nhất, không một nhà phê bình nào hạ bệ được cả.

Hai người cứ ngồi nói chuyện vẩn vơ, chung quanh là nhạc đệm vô tình có bài hay bài dở. Giọng nói của nàng mơ hồ.

— Mình nên về, ngồi lâu quá rồi.

— Ồ, có sao đâu. Tôi cũng là một thiên tài ngồi lì quán nước nữa. Tôi có thể ngồi quán suốt ngày chỉ với một ly đá trà uống cầm chừng.

Lãng cũng hơi buồn buồn. Tóm lại, anh là một bậc thiên tài về những điều vô ích.

— Biển ban đêm đẹp lạ lùng lắm, anh sẽ thấy...

— Tiếc thật, đến 4 giờ chiều là tôi phải trở vào trại rồi, chậm một phút là «chết thảm».

— «Chết thảm» ?

— À, đó lại là một tiếng hay dùng trong quân trường nữa. Đại khái là nếu tôi «chết thảm», có nghĩa là bị «quây» mệt bở hơi tai. Đeo ba lô, súng đạn, nón sắt lên trình diện đã chiến. Nhảy xổm, hít đất, song phi vào thế chừng trăm cái cho mệt lả người. Rồi có thể được lệnh chạy hồng hộc đi xin chữ ký của một thằng bạn chuyên môn trốn biệt vào một câu lạc bộ bí mật nào. Hay có thể thơ mộng hơn, chạy nước rút vòng quanh sân để làm thi sĩ đếm xem có bao nhiêu cây bàng trút lá. Xong rồi lại được lệnh trong hai phút vào cởi ngay bộ đồ trận để mặc may ô, xà lỏn chạy ra, rồi lại chạy vào thay bộ đồ đi phép có thắt cà vạt đàng hoàng, rồi lại thay bộ đồ trận...

— Vui nhỉ.

— Trời ơi, cô bảo thế là vui sao ?

Con gái nhiều khi vô tình thế đấy, hay cười nghịch ngợm những lúc mình khổ muốn chết. Nhưng anh nghĩ lại có lẽ đó là những kỷ niệm đáng nhớ. Đời lính, nhiều khi cực nhọc hết chỗ nói, nhiều khi lại vui đùa kinh khủng. Lãng nhắm mắt lại, mường tượng đến những ngày qua. Sáu ngày nhọc mệt đổi lấy 8 giờ phép ở thành phố. Bây giờ ngồi đây chân tay muốn duỗi dài, buông lỉa hết mọi chuyện.

Quân trường cách biệt bên ngoài bằng một hàng rào kẽm gai, nhưng đã cách quá xa. Giấu mình kín đáo trong những hàng cây dương, là trại lính, là một thế giới lạ lùng. Ào ạt suốt ngày đêm như con thác nước miền cao. Những thân người thanh niên rám nắng, ướt nhầy mồ hôi, đeo dây quanh người súng đạn. Những hơi thở dốc trên miền cao triền đồi cao, nắng cháy lênh láng trên da những buổi trưa đường xa mù mịt. Tiếng chân chạy, tiếng hô rầm rập quay cuồng. Ăn ngồm ngoàm trong mồ hôi nhỏ giọt, ngủ lăn lóc trên đất cát, trong rừng cây. Có sớm mai tỉnh dậy thấy tóc tai và chăn ướt mềm sương muối, mà đêm qua vẫn ngủ mệt mê. Thèm những điều bé nhỏ tầm thường nhất. Thèm một hơi thuốc đen dưới bóng cây, thèm một ngụm nước lã khi mặt trời đốt khô cuống họng, thèm buổi trưa được ngã mình dăm ba phút dưới bóng mát một bụi cây rừng, thèm một tách cà phê đen thong thả buổi sớm. Có đêm khuya đi hoài trên rừng xa, lại thèm được nhìn thấy chiếc giường của mình trong doanh trại.

— Bích Tiên biết không, tôi rất thèm ngủ dậy được thấy mặt trời.

Nàng ngạc nhiên không hiểu, Lãng giải thích cho nàng. Từ nhiều tháng nay, sớm nào tiếng chuông báo thức cũng lôi đầu anh dậy từ lúc 4 giờ, trời tối đen như mực. Đã lâu không được cái thú mở mắt là nhìn thấy ánh nắng tràn đầy vào phòng.

Nắng lên cao, biển chói chang màu sáng bạc. Trời đã trưa, những người đi tắm biển lần lượt về nhà hay vào nằm dưới những dù xanh đỏ. Bích Tiên nhìn anh, đôi mắt thoáng buồn, nàng nói rằng nàng phải về nhà, cuộc dạo phố ngày chủ nhật giờ đây đã chấm dứt. Lãng đòi đưa nàng về nhưng nàng từ chối, anh hẹn tuần sau nhưng nàng nói không hứa chắc được. Thật đáng buồn, cái thời buổi gì mà ít ỏi thì giờ quá. Cái gì cũng vội vàng gấp gáp. Gặp gỡ chuyện trò, chưa kịp tiến tới đâu cả thì đã chấm hết. Như một giọt nước mưa rơi quá nhanh, mới buông mây mà đã vỡ tan trên đất.

Áo lụa Bích Tiên xanh mềm, anh thích được gần mẫu áo ấy. Nếu gặp nhau vào thời nhàn hạ hơn, biết đâu sẽ có dịp cầm tay nàng, đầu óc dư thừa lãng mạn để nói đôi câu tình yêu. Tóc thiếu nữ sẽ buông thả trong tay anh, và đôi môi tươi màu nắng biển, anh sẽ biết.

— Thôi em về ạ. Chiều anh nhớ vào trại cho đúng giờ kẻo bị phạt nhé.

Bích Tiên bỏ đi. Lãng cũng bỏ đi. Thôi đã qua một buổi sáng dễ thương ở một nơi chỉ quen thuộc với mệt nhọc và khô cạn như một tảng đá núi, mà tình cờ lông bông ngoài phố, quen được một thiếu nữ như Bích Tiên, có được một khoảng thời gian chuyện trò êm ái, nghe tiếng nói con gái reo vui bên tai. Như thế cũng là một nỗi hạnh phúc lớn lắm rồi, hiếm khi bắt gặp được.

Và Lãng bỗng ngẩn ngơ. Anh có gặp một thiếu nữ nào sáng hôm nay đâu. Anh chỉ ngồi quán nước một mình lặng lẽ, đâu có nàng Bích Tiên nào bên cạnh, với đôi mắt trong và làn da rám nắng. Anh nhìn lại quanh mình, chỉ có biển cả và anh. Anh không còn hiểu gì hết.

Hay như trên cõi sa mạc vắng, ta thường mơ thấy mình được gục đầu trong một lòng suối mát. Con suối cạn tầm thường, ở một nơi chốn như thế đã ngon tuyệt vời như trái cấm địa đàng. Những điều tầm thường, nhưng nhiều khi chỉ là giấc hư ảo.

Buổi chiều xuống, màu đại dương sậm hơn. Những cánh buồm no gió kêu gọi mộng hải hồ. △

NGUYỄN ĐẠT

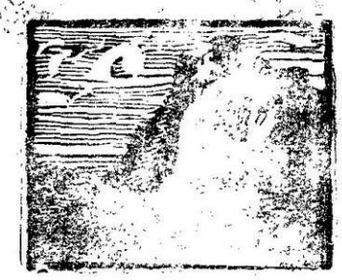

Ở ĐÂY PHÚ THẠNH

Tôi trở lại chiều nay
Mây buồn rơi xuống thấp
Lá buồn rớt khỏi cây
Em buồn đi chân đất

Mưa đầm sũng tóc dài
Tôi biết vai tội gầy
Xô dại đời mấy thuở
Về rên mãi thác ngoài

Mưa bưởi rưởi trên đường
Phút giây nào vĩnh biệt
Xe còn đợi ai lên
Em vườn sau rét mướt

Em buồn như bánh xe
Quay hoài trên mặt đất
Tôi buồn như nan xe
Lao tới hơn mòng sắc

NI ĐỨNG CHỜ TÔI. BÊN SÔNG HƯƠNG

Những cánh chim buốt tóc
Về trổ một mùa bông
Ôi nhành hương rất độc
Bay dào dạt trên không

Ni đứng chờ bên ấy
Ai khóc một ngày đồng
Bây giờ con nước chảy
Còn giá rét đôi giòng

Đầu cầu quen thuộc lắm
Ni đứng đợi tôi sang
Áo đà che mấy nhịp
Như cầu gãy ngáng chừng

Tôi lóng ngóng bên này
Chân mang giày quá nặng
Ni thánh thoát bên trời
Tôi làm sao tới đặng

Rồi gió rất điên cuồng
Tôi làm sao biết được
Gió kéo một nhành hương
Trên giòng sông rất độc △

https://tieulun.hopto.org

SINH HOẠT VĂN NGHỆ CÁC MIỀN

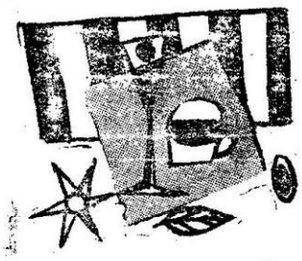

HY VĂN NGHOẠC LIÊN ❋ PHỤ TRÁCH

Giới Thiệu Đặc San CÔNG BINH

Tuần này, sinh hoạt văn nghệ các miền hân hạnh giới thiệu với quý bạn, tờ Đặc San Công Binh, tiếng nói của Binh Chủng Công Binh.

I) Ban Chủ Biên :

Đặc san Công Binh do Chuẩn Tướng Nguyễn Chấn làm chủ nhiệm, Trung Tá Dương văn Minh làm chủ bút và Đại úy Lê văn Trường làm thư ký tòa soạn, với sự cộng tác của cái Sở, Phòng, Ban thuộc Cục Công Binh cùng các chiến hữu trong và ngoài binh chủng.

II).— Hình Thức :

Đặc san Công Binh dầy 130 trang kể cả bìa. Phần trình bày tờ báo do Đinh Cường, Châu Long và Đặng văn Tốt chăm lo. Hình ảnh của Nguyễn Phát An và phần ấn loát do Liên Đội I Địa Hình phụ trách.

Bìa trang I của Đặc San Công Binh là một họa phẩm và tên tờ báo, in 3 màu rất mỹ thuật; Bìa trang 4 cũng là một họa phẩm giới thiệu Đặc San Công Binh số tiếp theo sẽ mang chủ đề «Mùa Thu»

Trên 128 trang ruột, in toàn giấy trắng tốt, tràn ngập bài vở và hình ảnh được trình bày thật trang trọng, nhất là tờ báo lại được in nhiều mầu từ trang đầu đến trang cuối. Cách sắp xếp bài vở, chọn chữ, minh họa của Đặc San Công Binh chứng tỏ các anh em trong tòa soạn đã cố gắng vượt bực. Đặc San Công Binh là một giai phẩm không thua kém bất cứ tờ báo nào của các đơn vị quân đội trên phương diện hình thức.

III.— Nội dung :

Vì là tiếng nói của một binh chủng, Đặc San Công Binh có nặng về phần kỹ thuật, chia làm 3 phần rõ rệt :

a) Phần kỹ thuật gồm các bài :

Hàn của Tr. Úy Khanh Thuận — Nhận định các mộc loại của Tr. Úy Đinh Trọng Phùng — Khái niệm về máy ghi tầng địa chất... của Th. Úy Huỳnh khương Minh — Tân toán Học của Tr. Úy Đoàn kỳ Tường — Cung cấp nước... của Th. Úy Nguyễn văn Găng — Quỹ Quân Quản của Th. Tá Phan Sâm — cùng với phụ trang Bảo Toàn.

b) Phần sinh hoạt binh chủng có các bài .

Canh tân Quốc lộ I của Thanh Hiệp — Buồn vui Công trường của Lẻo Mép — Giới thiệu đơn vị của ĐSCB — Công tác kiến tạo cầu số 241/QLI của ĐSCB — Tin tức SHBC của Hoàng Minh — Phát huy sáng kiến của Hoàng Minh — cùng với tranh vui của Nguyễn.

c) Phần văn nghệ có các bài :

Đốt Dĩ vãng (truyện ngắn) của Giang Vũ — Hồi Vợ (kịch vui) của Tú Cao — Vì Có Em (tùy bút) của Tạ Thanh Liên Thi — William Faulkner của Nguyễn văn Lập — Thư công trường của Huỳnh tấn Nô — Sao Đêm (truyện ngắn) của Phượng Lan — Hội thơ Công Binh của Mai Huy.

cùng với Thơ của :

Hoa Tường Dung — Nguyễn văn Đệ — Đinh Cường — Nguyễn Xuân Thiệp — Nguyễn văn Lập.

Nói là nặng về phần kỹ thuật nhưng phần văn nghệ của Đặc san Công Binh cũng rất phong phú. Ở phần này, chúng ta thấy có 2 truyện ngắn, 1 tùy bút, 1 đoản văn, 1 kịch vui và hội thơ, cùng 6 bài thơ đủ các thể.

Chúng tôi xin trích đăng sau đây một vài sáng tác của Đặc San Công Binh để giới thiệu với quý bạn.

IV.— Sáng tác trích đăng:

SAO ĐÊM

PHƯƠNG LAN

Những ngày sau, Thúy không gặp anh. Thúy khóc nhiều những đêm nằm chờ sáng. Năm đó, Thúy lại thi hỏng. Gia đình trách mắng. Nỗi buồn chồng chất. Thúy muốn tìm anh để nghe lời an ủi. Mà gần một tháng rồi, anh vẫn không thấy đến. Thúy không hiểu tại sao có sự lạ lùng như vậy. Xưa nay có bao giờ anh xa Thúy lâu như vậy đâu. Một tháng dài như một thế kỷ. Hay anh đã bị tai nạn gì. Thúy buồn quá đi thôi. Anh Vũ đâu rồi. Người yêu của Thúy đâu rồi. Thúy sống trong sự khoắc khoải, nhớ mong cho đến một hôm Thúy được biết anh đã vào lính. Thì ra thế. Người con trai đó đã đi theo tiếng gọi của quê hương. Hình ảnh hào hùng của Nguyễn Thái Học, bóng dáng kiêu dũng của Quan Trung vẫn là niềm mơ ước của anh. Và bây giờ thì Thúy đã hiểu rõ câu nói của anh hôm đứng tì tay bên khung cửa, cũng như Thúy đã hiểu tại sao anh hay đứng nhìn mây bay mà bâng khuâng vơ vẩn. Nhưng có một điều, Thúy không hiểu tại sao anh đi mà không cho Thúy một lời từ biệt. Thôi thì «dieu seul le sait» phải không anh ? Thúy muốn quên anh, quên người con trai vô tình. Nhưng thật bất ngờ, trong một lúc tình cờ Thúy được biết người con gái áo thiên thanh hôm nọ là em cô cậu của anh từ miền Trung mới vào. Và Thúy còn được biết, sở dĩ anh đi một cách âm thầm vì anh sợ bận lòng hai đứa. Thì ra anh cũng đã yêu Thúy, nhưng tình yêu của Thúy nhỏ bé quá, so với tình thương bao la của dân tộc. Tình yêu của Thúy dù có thắm thiết, cũng không đủ sức đánh bạt được mộng hải hồ của anh. Dù sao thì Thúy cũng cảm thấy sung sướng, vì được biết tình yêu của mình không mang nặng tính chất đơn phương. Đầy đủ lắm rồi. Thúy không trách phiền anh nữa đâu. Đất nước vẫn còn đang cần anh hơn Thúy mà... △

NHÀ TU THƯ VÀ SƯU KHẢO
VIỆN ĐẠI HỌC VẠN HẠNH
đang in :

TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT KINH TẾ XÃ HỘI
của G.s. VŨ VĂN MẪU

PHẬT GIÁO SỬ YẾU LƯỢC
của EDWARD CONZE
do CHÂN PHÁP dịch

BHAGAVAD — GITA
HAY
CHÍ TÔN CA
T.T. THÍCH MINH CHÂU giới thiệu
RADHAKRISHNAN ghi chú
ALBERT SCHWEITZER phân tích
NGUYỄN HỮU HIỆU dịch
kèm theo nguyên tác Sanskrit.

CÂU nói cuối cùng của Thụy xoáy sâu r đường ngược ngạo trong tâm thức tôi r tiếng rống thê thảm của một con vật gào lên chót trước khi dẫy chết trong một đêm mưa pl ngoài đồng trống. Hai tay tôi nắm đầy những tóc rối bồng trước mặt. Tôi cắm đầu chạy miết phía trước. Tiếng guốc đứt đoạn khua lạo sạo t con đường đá vụn ray rứt, lan man kéo lết từ cì tận cõi chết làm tôi ớn lạnh sau ót. Trời tối s một cách mê hoặc. Như mù sương, như un k trong hang chuột, con đường hun hút xuyên q những lùm cây rậm rạp, ép mình quanh một mối. Tôi cắm đầu chạy. Hình như có tiếng réo phía sau : Trang. Trang... Không chừng rồi Thụy đuổi kịp tôi. Hai tay chàng xòe ra nắm cổ tôi, b lại, siết chặt cho đến khi lưỡi tôi le ra, mép sủi bọt và lả chết dưới chân chàng trước khi nl thấy hai con mắt chàng đỏ hàng chậu máu. Khôi Thụy không thể nào đuổi kịp tôi được. Chàng cụt hai chân. Phải rồi. Anh đã cụt hai chân. T chắc chắn thế và hai tay anh lăn từng chiếc căm n hai chiếc bánh của chiếc xe ngồi bằng sắt, đẩy qua khu đất trống. Anh không bao giờ đuổi kịp tôi đ Thụy. Con đường không có ánh đèn. Tối tă phía trước. Tôi muốn bật khóc và gọi tên mẹ. T tin vô cùng những kẻ chết linh hồn còn vất vưở trong gió. Từng cơn gió thổi thốc trong khe tóc t Chắc mẹ tôi gần gũi đâu đây. Tôi vùng la lớn : m mẹ. Âm thanh thoảng ra một vùng trời trống rỗn tản mát và biệt tăm. Cọng rễ cây bò man qua đườ làm thân thể tôi chao chúi. Tôi cố gượng gạo ch tiếp. Con đường thường ngày quen thuộc sao bỗ nhiên quái ác, ngút ngàn. Tôi nắm chặt hai tay dă mạnh trên đầu để không còn nghĩ được gì. T muốn dùng chiếc đế guốc sắt chọc thủng con ngư để không còn hình dung được cặp mắt đui mù trì khuôn mặt bỏng cháy, sần sượng của Thụy. T muốn bật ra rẫy chết để không còn biết gì, để khôi còn nhớ gì trước đây 5 phút. Cuộc đối diện v Thụy tưởng như lần gặp gỡ với một quái thú.

QUA khỏi chiếc cầu khỉ bắc ngang con kir này là đến nhà tôi rồi. Tôi nhìn rõ ánh đèn chao động trên khung cửa sổ và bón em gái tôi lung linh trên vách. Tôi mừng quýn gọi : Thy, Thy. Hơi tôi mòn quá, âm thanh khôn thoát ra khỏi một thước đất. Đầu tôi choáng ván hai chân nóng bỏng và tôi mệt lả đi. Tôi nằm mọ xuống bãi cỏ bên bờ kinh. Tôi nhắm nghiền h mắt để tránh cảm giác quay lốc như con trốt xoá vào vùng đất chũng. Tôi nhớ lần Thụy về phé cách đây gần 2 tháng. Trời vào một buổi chiề sâm sẩm tối. Tôi đã ngồi gọn trong lòng Thụy bê bờ con kinh này, nơi lùm cây bìm bịp kia. Thụ nhìn xuống lòng nước và bảo con kinh giống nh con suối ở Bến Cát ngày chàng hành quân và thương ở đó. Thụy nói, chàng đã chạy lạc đơn trên 5 tiếng đồng hồ trong rừng. Đêm như bưn bít. Súng nổ lùng bùng như tiếng trống mọi trướ giờ hành quyết một tội nhân. Chàng đã mải mi chạy, sợ hãi chạy, cuối cùng gặp một con suối mệt lả đi. Thụy cố gượng bò xuống ngâm hai châ vào lòng suối. Hơi nước bốc lạnh lên đầu và chàn tỉnh táo hẳn lại. Tôi mò mẫm lần xuống bực nước. Vụ nước đầy lên hai lòng tay và phả lên mặt. Tôi ngh mát và có vị ngọt trên đầu lưỡi. Bao giờ Thụ cũng dạy cho tôi những kinh nghiệm quý giá. T tạt từng búm nước ướt đầy trên mặt., trên tóc mở mắt nhìn rõ từng gốc cỏ. Tôi nhìn rõ mặt t trên mặt nước. Sao khủng khiếp quá thế này. T van xin anh, Thụy ơi. Tôi van xin ar đừng nói gì nữa. Anh làm tôi khổ sở qu Anh làm tôi khiếp đản quá. Tôi lạy ản Thụy ơi. Anh đừng nắm tay tôi chặt đến thế. Hai bi tay xù xì của anh sao mà lạnh và cứng như thé Các đốt xương của tôi tưởng như vỡ vụn ra từ mảnh. Không. Không thể như thế đâu Thụy. T nằm ngửa người trên thảm cỏ, duỗi thẳng hai ta Mắt tôi bất chợt nhìn xuống bắt gặp hai núm ng

https://khoiunhanh.org

CHIẾC CẦU KHỈ

trang thuỳ nhu

căng đầy. 18 tuổi, phải thú nhận là tôi còn ham muốn cuộc sống thác loạn, sôi động. Hơi hám đàn ông như chất phân bón làm tươi mát cho những nụ hoa trong chậu kiểng. Em yêu anh. Dẫn sao, mình cũng đã trót để tình yêu thành ngôn từ. Khó có thể thay đổi được gì. Em yêu anh. Cho dù anh là Thụy bảnh trai của những ngày còn là sinh viên trường Luật. Là gã si tình với mái tóc rối bù, ngồi trầm ngâm hàng giờ bên tách cà phê đen tại Sing Sing mỗi chiều em đi học về ngang. Dù anh là lính chiến hiên ngang hay một phế binh với hai con mắt mù lòa, hai bàn chân hụt hẫng suốt đời bò quanh khu sân trống bằng hai bàn tay lăn nhẹ chiếc bánh xe. Em vẫn yêu anh, Thụy ơi. Chỉ có điều là lúc đối diện quá bất ngờ và sự yếu đuối trong con gái em đã làm em xúc động mãnh liệt, hoảng hốt cực độ và cuối cùng đã thúc đẩy em đến hành động chạy trốn. Anh đã nói gì em lúc bấy giờ ? Anh hỏi em có còn yêu anh nữa phải không ? Bây giờ tôi đã tỉnh táo hẳn. Tôi đứng dậy dò dẫm bước trên chiếc cầu khỉ bắc ngang con kinh.

TÔI thức giấc vì đợt nắng xuyên qua khung cửa sổ đậu trên mi mắt. Ai đã dìu tôi lên giường, thả mùng xuống và còn cẩn thận đắp cho tôi một chiếc mền mỏng ngang bụng. Hay là tôi tự bò lên. Tôi tự làm lấy tất cả như một thói quen thường bằng mà không cần phải sắp xếp, phải cắt đặt. Tôi nghe toàn thân mình ê ẩm. Kéo chiếc mền sang một bên. Tôi vươn thẳng hai tay lên quá đầu làm một cử động co dãn bắp thịt. Tôi ngồi dậy tụt hẳn xuống giường và đi thẳng ra phía sau nhà. Em gái tôi đang rửa mặt bên ảng nước. Nó ngước mặt lên nhìn tôi, cười nheo một mắt. Tôi khó chịu và tránh cặp mắt của nó. Nó nói. Hồi hôm chị về khuya quá. Trông chị hoảng hốt. Nó lại cười. Tay chị sao chảy máu. Tôi nhìn xuống cùi chỏ, một đường xước nhẹ, dài và máu đã đọng khô trên đó. Tôi nói với Thy. Lẹ cho chị mượn chiếc khăn. Nắng sớm mai như những giọt sữa dịu ngọt. Tại sao anh không còn nguyên vẹn cho tôi tròn mơ ước. Có mơ ước nào đã trọn vẹn, có hy vọng nào đã thỏa đáng trong cuộc sống tôi đâu. Mẹ chết đi năm tôi còn bé. Cha tôi thì hầu như suốt đời ông chỉ biết đến đàn bò, mảnh vườn rau cải. Tôi thiếu thốn tình yêu thương. Tôi lam lũ cùng cực với bầy trẻ hàng xóm những buổi trưa mò cua, bắt ốc ngoài đồng. Tôi lớn lên tự nhiên. Tôi nẩy nở tự nhiên. Đã một lần bị thằng Từ con ông phó mộc ở đầu xóm vật ngã xuống đường mương đầu làng, ôm ghì lấy và chùi cặp môi sần sượng trên cổ, trên tóc. Lại một lần bị lão cai trường cụt tay kéo thốc vào một bụi cây sau chiếc am gần ao cá định hãm hiếp khi tôi đi ngang qua vào một buổi trưa vắng. Lão chỉ còn một tay nên tôi đã vùng thoát trước khi tát cho lão một cái tát nẩy lửa. Rồi gia đình tôi lên Phố. Tôi được cha tôi cho đi học. Và tôi gặp anh. Anh đẹp trai đó biết không Thụy. Tôi nhìn anh thì bắt gặp ánh đang nhìn tôi chăm chú. Rồi anh cười bảo tôi : Cô thật có duyên. Anh chọc gái thật lì nhưng tôi thương anh bởi cái lì lợn đó. Mới nói chuyện với tôi có một lần, anh đã bảo nếu tôi bằng lòng anh sẽ cưới làm vợ. Suốt đời tôi, tôi chưa được ai nói với mình như thế. Anh vội vàng quá. Anh còn có một cái vẻ gì kiêu hãnh nữa nhưng chính cái kiêu hãnh đó trong anh đã làm tôi suốt đời cảm thấy như cần ở anh một sự che chở. Sự kiêu hãnh thật dễ mến. Đứa con gái nào cũng ích kỷ. Những lần nghe kể chuyện chết chóc ngoài mặt trận tôi đều dửng dưng. Tôi chỉ cầu mong anh còn sống, chỉ một mình anh thôi

THY đang nhúm lửa trong bếp. Công việc buổi sáng của nó là nấu cho cha tôi ấm nước để chế một bình trà nhỏ. Thứ trà đặc biệt ông đã gởi mua tận Blao. Bây giờ ông đã có tuổi. Suốt ngày ông chỉ biết hết uống trà lại chăm nom mấy chậu kiểng. Có tiếng ho lụ khụ trên nhà và tiếng cha tôi hỏi tôi đã đi học chưa. Tôi nói : con đang sửa soạn. Rồi tôi vội vã lên phòng thay áo. Từ nhà tôi đến trường, tôi có thể đi bằng hai lối. Một lối đi băng qua chiếc cầu khỉ, lối này gần. Một lối phải đi ngang qua nhà Thờ, lối này xa lắm và phải đi bằng xe đạp. Tôi gọi vọng xuống bếp bảo Thy pha nước xong lấy xe đạp chở tôi đi học. Thy hỏi sao hôm nay tôi không đi đường tắt. Tôi gắt. Thy trở lên dắt xe đạp ra cửa, lúi húi bơm thêm hơi vào lốp sau. Có tiếng người chạy lao xao ngoài cổng và tiếng trẻ nít la ó. Thy bỏ xe chạy theo sau một người đàn bà về phía chiếc cầu khỉ. Đoàn người leo qua phía bên kia và túm đông lại một vùng cỏ thấp, nơi bờ Kinh. Một lát sau Thy chạy về mặt hơ hãi. Nó nói có một người cụt chết ở đó, đầu gục xuống nước, một tay còn nắm chặt chiếc niềng xe đầy. Tôi nghe chết lặng trong lòng. Nước mắt tự nhiên trào ra. Đêm qua Thụy đã đẩy xe đuổi theo tôi. △

ĐẶNG TRẦN HUÂN

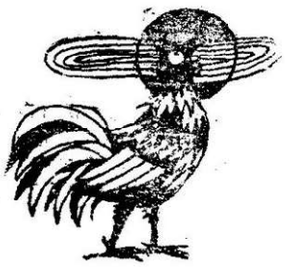

chuyện cầm đãn bã

VỢ CHỒNG CHẤY TẢN CƯ

Một quân nhân phục vụ ở tiền tuyến đã lâu ngày mới được phép về thăm nhà. Nhận được điện tín, chị vợ mừng quýnh, chuẩn bị đón tiếp chồng thật chu đáo. Chị tắm rửa gội đầu thật kỹ, xong sức nước hoa thật nhiều lên đầu, lên cổ.

Hai vợ chồng chấy sống yên ổn trên đầu người đàn bà từ lâu, chịu không nổi mùi nước hoa, phải kéo nhau tản cư đi nơi khác. Chúng dắt dìu nhau bò hướng Nam. Thấy có hòn núi cao, chúng leo lên hy vọng trên đỉnh sẽ có một khu rừng để tạm trú. Chẳng ngờ trên đỉnh núi chỉ có một tảng đá lớn mềm mầu nâu chẳng có cây cối chi cả. Chúng băng ngang, đi một quãng lại gặp một hòn núi in hệt. Chúng bèn đổi hướng đi xuống phía Nam

Sau khi qua một khu đồng bằng ruộng, chúng tới một cái hồ. Chúng mừng rỡ chui xuống, nhưng hồ rộng và quá nông ở không được. Vợ chồng chấy lại leo lên và nhằm phía Nam tiến nữa.

Qua một miền cao nguyên nhấn nhụi, cuối cùng chúng tới một khu rừng cây cối tuy không cao nhưng rất rậm rạp. Tìm được nơi thích hợp, vợ chồng chấy mừng lắm. Nghỉ ngơi xong, anh chồng dặn vợ :

— Anh đi kiếm cái gì ăn, em ở nhà chớ có đi đâu xa kẻo bị lạc.

Một lúc lâu sau. Anh chồng về thấy chị vợ mặt mày tái mét, người rớt như chuột lột. Thấy anh về, chị vợ vừa thở, vừa kể :

— Em ở nhà buồn quá bèn đi vào trong rừng chơi. Tới giữa rừng em thấy một cái suối cạn. Giữa dòng suối có cái giếng sâu. Em tò mò chui xuống. Đang ở dưới đáy bỗng có một ông Mỹ mặt đỏ gay từ miệng giếng thò đầu xuống. Không biết ông ta tìm kiếm cái gì ở dưới đáy mà cứ nhô lên thụt xuống hoài. Cuối cùng ông ta nhổ một bãi nước bọt vào mặt em rồi bỏ đi. Em vội vàng leo lên nhưng lạ quá, thành giếng lúc xuống thì khô nay trơn như mỡ. Em loay hoay bò mãi mới lên được nửa chừng thì ông Mỹ mặt đỏ lại xuất hiện. Em sợ quá, buông tay tuột xuống. Cũng như lần trước, ông ta lại tìm kiếm vật gì dưới đáy, nhưng lần này ông ta tìm kỹ lắm. Một lúc lâu thật là lâu, ông ta lại nhổ một bãi nước bọt lớn vào mặt em làm em suýt chết ngộp. Sau khi ông ta đi, em cố gắng lắm mới leo lên được và về tới nhà. Nghĩ đến cái ông Mỹ mặt đỏ ấy, bây giờ em hãy còn run...

Nghe vợ kể xong, anh chồng nói :

— Cái khu rừng này nguy hiểm lắm. Anh cũng vừa bị một chuyện rất lạ lùng. Anh đang ra mép rừng kiếm ăn, chợt trời tối sầm lại rồi không có gió mà cây cối trong rừng đổ rạp cả xuống đè anh nằm chết cứng tại một chỗ. Thế rồi cây cối cứ ngã xuống sát đất rồi lại dựng lên hoài hoài. Một lúc lâu, cơn giông kỳ lạ mới hết. Anh hoàn hồn đi kiếm vội ít thức ăn, trở về được nửa đường thì trời lại đổ cơn giông lần nữa. Lần này cơn giông lâu hơn lần trước gấp bội, cây cối ngả nghiêng tơi bời, mà tuyệt nhiên không có một chút gió nào cả, em nghĩ có lạ không ?

Chị vợ lắc đầu :

— Thôi anh ạ, đất này dữ lắm, sống không nổi đâu. Hơn nữa em để ý thấy ở đây chắc là khu kỹ nghệ, không khí không được trong lành. Vợ chồng mình liệu mau mau đi chỗ khác là hơn !

THIÊN LÔI ĐI ĐIỀU TRA

Một người đàn bà phạm tội nặng bị Ngọc Hoàng sai Thiên Lôi đi đánh chết.

Thổ Công hay tin báo cho mụ biết. Mụ sợ quá, năn nỉ Thổ Công cứu mạng. Thổ Công nhận lời.

Khi Thiên Lôi vác tầm sét đáp xuống nhà mụ, Thổ Công chạy ra nói với Thiên Lôi :

— Bác xuống trễ quá, mụ ta đã bị người khác đánh chết rồi.

Thiên Lôi trở về trình lại Ngọc Hoàng. Ngọc Hoàng không tin, sai Thiên Lôi xuống điều tra xem thực sự mụ đã chết hay chưa.

Thổ Công bèn xúi mụ đàn bà cởi hết áo quần, ra sân chui đầu vào một cái chum, chổng hai chân và bàn tọa lên trời.

Thiên Lôi tới, Thổ Công lấy tay chỉ và nói :

— Mụ chết thực rồi ! Mụ ta vừa bị ai phang một búa bay cả đầu, lại bổ thêm một búa vào cổ, vết thương còn nứt toác kia kia ! Bác trông rõ chưa ?

Sau khi quan sát kỹ Thiên Lôi về tâu lại Ngọc Hoàng. Lần này Ngọc Hoàng tin và truyền xếp vụ này lại. (ý P.N. Huy)

https://tieulun.hopto.org

XUÂN DIỆU trên đất bắc

2 LOẠT BÀI THEO CHÂN NHÀ VĂN NHÀ THƠ TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

VÀO kháng chiến, Xuân Diệu bắt một nếp sống mới, một cuộc đời mới, hoàn toàn trái ngược với tập quán, thói quen xưa nay. Người ta ngỡ, người thơ lãng mạn, phóng túng không thể nào kham nổi những khó khăn, gò bó theo một khuôn khổ nhất định. Sự va chạm sẽ xảy ra và Xuân Diệu sẽ lãnh đủ.

Vì rằng, ai ai cũng biết văn nghệ sĩ là một người đặc biệt. Họ có nhiều cá tính sắc cạnh. Những trò nham nhở, hèn hạ, thủ đoạn không thể gán họ được. Nhất là đối với Xuân Diệu, một nhà thơ trữ tình, lãng mạn, mộng mộng mơ mơ thì làm sao chịu nổi một khung trời không có tình cảm, tình yêu ướt át, không chấp nhận sự phóng túng, mơ mộng vẩn vơ ?

Nhưng từ sau ngày gia nhập đảng, bỗng chốc Xuân Diệu trở thành một con người khác, hoàn toàn khác. Cái khác của Xuân Diệu không phải ở chỗ chịu đựng gian khổ như mọi người khác, không phải ở chỗ vui vẻ giã từ tác phong, thói quen, đời sống vật chất xa hoa ngày xưa để ăn ngô, khoai thế cơm, đôi khi nhịn đói, trèo đèo lội suối, ngủ bờ ngủ bụi, hay lúc nào cũng chỉ bộ bà ba nâu cháo lòng v...v.. mà khác ở chỗ «đời thơ», «hồn thơ» của Xuân Diệu biến đổi tận nguồn gốc.

Sự biến đổi đó là một thái độ «đón gió». Thái độ đó phải là của bọn làm chính trị hoạt đầu, xôi thịt, «ăn cỏ» lưng lúc nào cũng mềm trước danh lợi, chứ bọn nhà văn nhà thơ, kẻ sĩ xưa nay vốn coi thường thế tục, khinh đời, khinh người thì chuyện «mềm lưng», «đón gió» nó còn nhục hơn kẻ làm chính trị a dua, xu thời nhiều.

Qua 9 năm kháng chiến, sự nghiệp của Xuân Diệu được ghi lại bằng những bài thơ đón gió «trong tập NGÔI SAO (Nhà Xuất Bản Văn Nghệ Hà nội 1954).

Ta có thể nào tưởng được đây là thơ Xuân Diệu :

«Mỗi lần tranh đấu gay go
«Chúng con lại được Bác Hồ tới thăm
«Nghe lời Bác dạy khuyên răn
«Chúng con ước muốn theo chân của Người
«Chúng con thề nguyện một lời
«Quyết tâm thành khẩn.. lột người từ đây. (1)

(Trích tập NGÔI SAO, NXB. Văn nghệ. Hànội. 1954)

Ở miền Nam, chúng ta đã lộn mửa vì những bài thơ, bài văn, bài ca suy tôn thời Ngô đình Diệm. Chính ở miền Bắc, văn nghệ sĩ miền Bắc lớn tiếng chửi nhiều hơn ai hết, ra rả ngày đêm chửi bọn «Miền Nam» là «bồi bút», là «văn nô» thì thử hỏi thơ văn của nghệ sĩ miền Bắc, bằng cớ là của Xuân Diệu như trên, nên dùng danh từ gì cho xứng ?

Xuân Diệu không chỉ làm thơ «ca ngợi bác Hồ» một lần, mà hàng không biết bao nhiêu lần. Ca ngợi «Bác» xong là ca ngợi Đảng. Chỉ có Bác, Đảng. Trên hết là Bác Đảng. Văn nghệ sĩ miền Bắc, người nào, ít ra cũng một lần phải ca ngợi Bác Đảng vì nếu không thì sẽ bị coi là bọn «lưng chừng», «lập trường chưa vững», «không trung thành với Đảng», nhưng ngoại trừ Tố Hữu đâu có ai «nâng bi» đạt đến «trình độ của Xuân Diệu».

Tập NGÔI SAO còn những bài thơ thuộc loại này :

«Anh em ơi quyết chung lưng
«Đấu tranh tiêu diệt tàn hung tử thù
«Địa hào, đồi lập ra tro
«Lưng chừng, phản động đến giờ tan xương
«Thắp đuốc cho sáng khắp đường
«Thắp đuốc cho sáng đình làng đêm nay
«Lôi cổ bọn nó ra đây
«Bắt quỳ gục xuống, đọa đày chết thôi.

Nếu không đề tên Xuân Diệu, không ai có thể biết đó là thơ Xuân Diệu. Cái chất Xuân Diệu không còn nữa. Thực hoàn toàn trái ngược với ngày xưa :

«Là thi sĩ nghĩa là ru với gió
«Mơ theo trăng và vơ vẩn cùng mây
«Để tâm hồn ràng buộc bởi muôn cây
«Hay chia xẻ bởi trăm tình lưu luyến»

(Trích tập THƠ THƠ bài CẢM XÚC)

Vào kháng chiến, vào Đảng, tất cả thơ của Xuân Diệu trở thành một thứ văn văn chuyên ca ngợi, «nâng bi» Bác, Đảng và tuyên truyền cho chính sách, đường lối Đảng. Tài nghệ của Xuân Diệu được Đảng trui rèn, «tiến bộ» như thế ấy.

Bài thơ trên, Xuân Diệu viết trong những ngày theo các «Đoàn công tác chỉ đạo cải cách ruộng đất» năm 1952. Xuân Diệu kêu gọi căm thù giai cấp, kêu gọi đấu tố, hành hạ, giết người. Cái cảnh đấu tố tàn nhẫn, kinh khiếp thế nào thì như nhiều người đã được biết. Nhưng thi sĩ Xuân Diệu ca ngợi và hô hào mọi người, động viên mọi người đi tham dự cho đông, hành động cho thật dữ dội, giết người cho bằng thích.

Đọc thơ Xuân Diệu, nhiều bạn bè trong kháng chiến ngẫn người ra, chưng hửng :

— Cái thằng hung hăng dữ ! Hết còn là Xuân Diệu nữa rồi. Đọc thơ nó nghe ghê bỏ mẹ.

Duy chỉ có hai người khen, khuyến khích : Huy Cận và Tố Hữu.

Đối với Huy Cận như ta đã biết, Huy Cận và Xuân Diệu là đôi bạn tri kỷ, thân nhau từ thuở tiền chiến. Huy Cận đã xác nhận «tình tri kỷ» này trong tập LỬA THIÊNG (1940) và chính Xuân Diệu viết lời tựa giới thiệu cho tập thơ Vào kháng chiến, Huy Cận là Thứ Trưởng Bộ Thanh Niên. Hai người ở hai cương vị cộng tác, cách xa nhau nhưng vẫn thư từ qua lại đều đều và thỉnh thoảng có dịp là đến thăm nhau. Chính Huy Cận đã «giáo dục», khuyên bảo, «uốn nắn» Xuân Diệu trở thành «con người mới».

Điều này chẳng lạ gì. Vì Huy Cận vốn là một đảng viên C.S cao cấp, từng là người giới thiệu cho Xuân Diệu gia nhập Đảng năm 1947, giúp Xuân Diệu lột xác, «lột người» và che chở cho Xuân Diệu trong nhiều vụ khác. Huy Cận khen, khuyến khích Xuân Diệu là phải.

Chỉ có Tố Hữu là hơi đặc biệt một tí. Đặc biệt ở chỗ, trước kia, Tố Hữu vốn khinh Xuân Diệu và một số nhà thơ nhà văn lãng mạn khác là bọn «lạc hậu», «tư tưởng suy đồi».

Đã hơn một lần Tố Hữu «chơi» Xuân Diệu về việc than mây khóc gió trong bài CẢM XÚC là. «Khóc nhục, rên hèn, van xin yếu đuối».

Và bài thơ LỜI KỸ NỮ của Xuân Diệu cũng bị Tố Hữu đả kích tơi bời. Nhưng bây giờ, Tố Hữu lên tiếng khen Xuân Diệu, kể cũng không có gì khó hiểu.

Bởi, Tố Hữu là Bí thư trong Ban Bí Thư Trung Ương Đảng, lãnh tụ văn hóa, Tố Hữu phải «nêu cao gương» làm thơ tuyên truyền, làm thơ «nâng bi» Bác, Đảng cho đận em noi theo.

Cho nên XD đã noi theo :

. . . . . .

Chúng con thề nguyện một lời
Quyết tâm thành khẩn... lột người từ đây»

(Trích tập NGÔI SAO)

Thêm nữa, Xuân Diệu còn ca ngợi Lãnh tụ Tố Hữu, khen Tố Hữu trên báo chí, trong hội nghị đông người : *«Thơ anh Tố Hữu làm hay quá... là nhà thơ lớn nhất của chế độ ta...»* Tố Hữu khen lại là phải. Khuyến khích Xuân Diệu «ca» lớn hơn nữa, «hăng» hơn nữa là bổn phận của lãnh tụ. Có đi, có lại mới toại lòng nhau.

Cho nên, được khen, được lãnh tụ chú ý, Xuân Diệu càng cố làm cho mình nổi bật hơn nữa để được tin dùng, để cuộc đời chính trị của mình sẽ được «thanh vân đắc lộ». Chính vì thế, từ trong kháng chiến Xuân Diệu đã «lột người» đến cái độ trở thành một thứ «mật vụ văn nghệ», phản lại anh em văn nghệ sĩ. Chuyện lớn, chuyện nhỏ gì của anh em, Xuân Diệu cũng tỉ tê báo cáo lại với Huy Cận và Tố Hữu để lập công.

Nào *«Chế lan Viên nó bảo thơ anh nông choẹt và sáo, không ổn tí nào. Nó còn bảo anh Huy Cận mặt mày như ông cụ đưa đám ma, tài cán gì mà cử làm Thứ trưởng Thanh Niên. Không hợp chút nào.»* RỒI *«Nguyễn công Hoan nó bảo tôi là phản thùng, lịnh kín...» Và ...v.v..*

Trong kỳ đại hội văn nghệ sĩ toàn quốc, tham dự chỉnh huấn năm 1953, anh em văn nghệ sĩ được Nguyễn công Hoan báo tin này cho anh em biết và dặn, *«phải coi chừng thằng ái nam ái nữ nó báo cáo cho mà vỡ mặt.»*

Và cũng trong kỳ chỉnh huấn tại «trại chỉnh huấn văn nghệ sĩ» 1953, Hoàng Cầm kể lại chuyện Xuân Diệu đòi «đ.» cả nước, cho cả nước có chửa cho anh em nghe.

Số là, một buổi trưa Xuân Diệu không ngủ, mang võng ra trước nhà giăng, ngồi hút thuốc, rung đùi, ngâm thơ ư ử thì có nữ đồng chí xướng ngôn viên của Đài Phát Thanh «Tiếng nói Việt Nam» từ ở phòng vi âm ra. Nhận thấy lúc Xuân Diệu đang vui vẻ, nữ đồng chí ta bèn đứng lại hỏi khéo Xuân Diệu về cái tin đồn quái ác.

Đụng đến điều «cấm kỵ», «chỗ yếu» của mình, Xuân Diệu đỏ mặt tía tai hét tướng lên như cháy nhà :

— *Sư cha nó !? Đứa nào không tin cứ thử đi, cho ông «đ.» thì biết ái nam ái nữ hay không ? Ông à ? Ông đ. cho cả nước có chửa...*

NĂM 1955, chính quyền miền Bắc về tiếp thu Hà nội. Hội Văn nghệ Việt Bắc đương nhiên giả tán. Và Hội Văn Hóa Cứu Quốc trở thành Hội Nhà Văn Việt Nam. Đặng thái Mai làm Chủ tịch Ban Chấp Hành, Nguyễn đình Thi làm Tổng Thư Ký. Và hầu hết văn nghệ sĩ tiền chiến đều được cử làm ủy viên Ban Chấp Hành. Trong số đó, dĩ nhiên phải có Xuân Diệu.

Khi bước chân về Hà nội, Xuân Diệu gặp lại những người quen, những người mến mộ nhà thơ trữ tình của ngày xưa. Họ là những người vì lý do khác, không thể thoát ly gia đình, rời Hà nội vào chiến khu kháng chiến chống Pháp. Họ dành cho kháng chiến nhiều cảm tình, cho nên khi gặp lại Xuân Diệu, hết kẻ này mời mọc đến kẻ kia săn đón về nhà đãi đằng liên miên như thượng khách.

Xuân Diệu cảm động khôn cùng và hăng diện, sung sướng vô tả. Ngoài chuyện được mời mọc ăn uống, tiệc tùng linh đình, Xuân Diệu còn được người ta sắm cho những bộ cánh mới, những giày vớ v.v... thay cho bộ bà ba nâu ngã màu cháo lòng và giép râu Bình Trị Thiên, gọi là chút tình của kẻ hậu phương đối với tiền tuyến, đối với những người chịu hy sinh gian khổ chiến đấu cho nước, cho dân.

Về chuyện kháng chiến đánh Tây, chuyện núi rừng, chuyện cách mạng Xuân Diệu kể cho họ nghe no nê. Cái điều lo sợ hoang mang lớn nhất mà họ được nghe đầy tai về «đấu tố», về chính sách «đập đầu trí, phú, địa, hào» trước đây, họ nghĩ chẳng qua Tây nó nói xấu, phản tuyên truyền, chứ đâu có lý nào...

(*Xem tiếp trang 14*)

(1) *lột người tức lột xác trở thành một con người mới, đổi thành phần cũ trở thành công nông. (chú thích người viết).*

https://tieulun.hopto.org

LÊ XUYÊN

CHÚ TƯ CẦU, MỘT TRUYỆN HÌNH THÀNH TỪ BỐN BỨC TƯỜNG NHÀ GIAM. HỄ NGHE AI ĐÁ ĐỘNG TỚI TÁC PHẨM ĐẦU TAY LÀ TÔI KHÔNG ĐƯỢC MẤY YÊN BỤNG

Ý kiến, cảm tưởng của tôi về tác phẩm đầu tay ? Thật là khó nói. Vì việc tôi vào nghề báo cũng như viết truyện dài đầu tiên đăng trên nhựt báo, bất quá cũng chỉ là một vấn đề... số mạng.

Đành rằng hồi còn nhỏ, hồi còn đi học tôi cũng thích làm Văn làm Thơ, nhưng quả tình tôi không ngờ có ngày mình lọt được vô nghề nầy.

Truyện dài đầu tay của tôi là truyện *Chú Tư Cầu* đăng trên nhựt báo Sàigòn-Mai.

Đang thất nghiệp, tôi được anh Vương Hữu Đức (lúc bấy giờ là tổng thư ký tòa soạn nhựt báo Saigon Mai) gọi tới để làm phụ với anh, và cũng chính anh Đức đã bảo tôi viết cho tờ S M một truyện dài «đồng quê miền Nam». Có lẽ vì tin tưởng phần nào ở tôi, và chắc do khiếu «đánh hơi» nhà nghề nên anh Đức chỉ «hạ lịnh» vỏn vẹn cho tôi như thế. Và tôi bắt đầu viết «*Chú Tư Cầu*».

Cũng may là hồi còn kẹt trong tù, tôi được mấy anh em ở miệt quê kể cho nghe rất nhiều câu chuyện sống với đầy đủ tình tiết (mà Chú Tư Cầu là một) và trước khi bị kẹt, có một thời gian tôi về ẩn náu tại miền Tây, nên chụp vô truyện «*Chú Tư Cầu*» là tôi viết phăng tới liền, chớ nếu không, thì... «tang gia bối rối» biết bao nhiêu !

Giả sử lúc bấy giờ anh Đức bảo tôi viết truyện giản điệp hay truyện ma gì đó, tôi cũng viết như thường.

Như vậy chẳng do «phần số», chẳng do «thiên định» là gì ?

Chưa hết. Sau nầy, khi tôi viết đến truyện thứ ba hay thứ tư gì đó, trong một lúc «tâm tình cởi mở» với tôi, ông chủ nhiệm S.M. có tiết lộ rằng hồi tôi mới bắt đầu viết truyện «*Chú Tư Cầu*», có người mấy lần khuyên ông nên «cúp» truyện nầy để thay thế vào một truyện khác, nhưng ông không nghe. (Nhưng chắc có lúc ông gần... xiêu lòng!)

Lời tiết lộ nầy (tuy rất «vô hại») cũng đủ làm cho tôi muốn đổ mồ hôi hột.

Giả sử ông chủ nhiệm chịu nghe lời khuyến cáo ấy ? — Thì làm gì có trọn truyện «*Chú Tư Cầu*», cái được gọi là «tác phẩm đầu tay» của tôi ! Và làm gì còn có Lê Xuyên... trên cõi đời nầy !

Tất cả chỉ là một thứ hên xui khá toát mồ hôi lạnh đối với một kẻ sống về nghề văn, nghề báo. Bởi vậy, ngày nay, hễ nghe ai đá động đến chuyện «tác phẩm đầu tay» là tôi không được mấy «yên trong bụng».

Đời tôi, tôi còn phải đương đầu rất nhiều với sự hên xui kia mà ! Và bộ hên hoài được sao ? △

GIẢN CHI — NGUYỄN HIẾN LÊ

LÁ BỐI xb ★ 850 TRANG

THẾ UYÊN

TƯƠNG TỰ NHƯ NHỚ TỚI MỐI TÌNH ĐẦU TIÊN TRONG ĐỜI, MÀ TÌNH ĐẦU CÓ THỂ ĐẠT, CÓ THỂ DANG DỞ. NHƯNG TÁC PHẨM ĐẦU LÀ TÁC PHẨM TƯƠI MÁT, MÀ SAU NÀY TÔI CHẲNG BAO GIỜ CÓ THỂ TẠO ĐƯỢC NỮA

Tác phẩm đầu tay của tôi là tập truyện ngắn *Những Hạt Cát* do nhà Thời Mới của nhà văn Võ Phiến xuất bản, tái bản lần 1 và 2.

— Ý kiến về cuốn sách đó ? Khó hỏi lắm. Nhưng nếu chỉ xét về phương diện tình cảm cá nhân thì lẽ dĩ nhiên bao giờ tôi cũng nghĩ tới cuốn sách đầu tiên của mình với nhiều luyến thương. Tương tự như nhớ tới mối tình đầu tiên trong đời. Tình đầu có thể đạt, có thể dang dở, điều đó đâu quan trọng. Như một người làm thơ đã diễn tả : *cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, ngàn năm chưa dễ đã ai quên*. Nhất là tương tự như nhiều nhà văn khác khi mới bắt đầu viết, những truyện ngắn trong tập văn đầu tiên ấy của tôi cũng nặng về phần tự thuật — xin hiểu là sử dụng gần như nguyên vẹn nhân vật cùng cuộc đời khi viết, phần «ma thuật, phù thủy» hay biến chế, sáng tạo chưa nhiều. Truyện ngắn *Những hạt cát* chẳng hạn, nhân vật nam là tôi khi còn ở Hà Nội, và nhân vật nữ là người nữ tôi yêu đầu tiên trên đời — bây giờ nếu không bị chết vì bom đạn ở ngoài Bắc thì hẳn cũng con đàn cháu đống ! Chỉ có văn nghệ mới làm được điều kỳ lạ ngưng đọng, duy trì được một thời kỳ, một tình yêu hay... nào đó. Đọc lại những truyện ngắn đầu tiên của mình, đúng là làm một cuộc hành trình đi tìm những thời gian đã mất như M. Proust đã viết.

— Từ lúc *Những hạt cát* được in ra 1963 hay đầu 64, cho đến giờ 1970, mới vừa nghỉ viết sau cuốn thứ 17 được một vài tuần nay, khoảng thời gian cũng kể như đủ dài để nhìn lại chính mình một cách tương đối khách quan. Và nếu nhìn như thế, tôi có thể nói ngay là về phương diện kỹ thuật viết, *Những hạt cát* non lắm. Ấy là đã có nhờ Duy Lam sửa hộ về bố cục rồi đó. Tôi nhớ mãi buổi tối hai anh em ngồi nhà ngoài, Lam cầm kéo cắt nát các truyện tôi ra rồi dán lại : đoạn cuối đưa lên, đoạn đầu đưa xuống... Xong, Lam đẩy lại tôi : Đây, bố cục phải thế này mới nghe được. Kể Lam hồi đó vững hơn tôi nhiều thật : tôi cầm bút viết thêm vài hàng vào những chỗ ráp nối cho có liên tục. Thành *Những hạt cát* người đọc có hiện giờ.

— Nhưng nếu xét về một phương diện khác, *Những hạt cát* lại chứa một thứ tươi mát của tuổi trẻ lãng mạn nhất mà nhiều người trong chúng ta chỉ có vào một thời kỳ ngắn trong đời — nhiều người còn không được biết luôn suốt cuộc sống của mình. Bây giờ, viết đã vững lắm nhưng chẳng bao giờ tôi có thể tạo nổi sự tươi mát ấy nữa cho các tác phẩm của mình. Làm sao được. Chúng ta phải lớn lên, lớn nữa rồi già đi. Như loài thảo mộc. △

THÁI ĐỘ ĐÃ PHÁT HÀNH

TRONG MỘT NGÀY CỦA MỘT NGƯỜI

CỦA THÁI LĂNG — GIÁ 120 đ

LỚP DẠY NGÂM THƠ, THỔI SÁO

do HOÀI PHAN, ĐẶNG QUỐC KHÁNH phụ trách

169 Dương bá Trạc, (qua cầu chữ y)

https://tieulun.hopto.org

xuân diệu

tiếp theo trang 12

Nhưng họ tăng hằng, rụng rời khi nghe Xuân Diệu xác nhận một cách mạnh mẽ điều đó có thật. Hơn thế nữa, Xuân Diệu thao thao bất tuyệt kể lại những vụ đấu tố có mặt Xuân Diệu tham dự. Nỗi hứng, chàng ta còn đọc mấy bài thơ «phát động quần chúng cải cách ruộng đất» của mình sáng tác cho họ nghe.

Họ ngã ngửa ra. Nhưng cửa ngõ Hải Phòng di cư vào Nam đã đóng lại rồi. Còn biết đi đâu ?

Thần tượng Xuân Diệu qua «THƠ THƠ», «GỬI HƯƠNG CHO GIÓ» thần tượng kháng chiến, thần tượng bác Hồ, bỗng chốc sụp đổ trong lòng họ.

Thế là, từ đó Xuân Diệu chỉ còn có những đồng chí, những bạn bè văn nghệ sĩ và bà mẹ già ở Hà nội. Những cuộc tiếp đón linh đình, chiêu đãi người xa như lúc đầu không còn nữa. Những người quen cũ có gặp Xuân Diệu chỉ gật nhẹ đầu, hỏi vài câu xã giao nhợt nhạt rồi đường ai nấy đi.

Có lẽ chính vì bối cảnh Hà nội và sự kiện kể trên làm giao động tâm tư và tình cảm cũ của những ngày xưa sống dậy trong lòng Xuân Diệu. Xuân Diệu bắt đầu biến chuyển rõ rệt.

còn tiếp

Có một sự giảm sút trông thấy về số lượng những tư tưởng và từ ngữ nhập cảng triết học vào văn chương. Văn chương đã phụ được giá trị, không như thời kỳ trước 1963 nhà văn Mai Thảo đã than phiền : nghệ thuật nên mù sương, hình bóng vì bị triết học đột trăm trọng). Người ta làm văn chương hiện không phải bắt nguồn từ thực tế hiện sinh mà nguồn từ tư tưởng hiện sinh nhập cảng. Đó là nội dung còn hình thức thì bị xâm lấn ào ạt bởi những ngữ triết lý. Có một thời kỳ người ta thấy nhan trong văn thơ những tha nhân, phóng vong thân, hữu thể, dự phóng, huyền thoại, sinh, hiện hữu... Những từ ngữ triết học ấy kh thể là chất liệu cho thi ca, vì chúng đã khô cứng sự trừu tượng hóa của triết gia. Chúng ch phương tiện thích hợp để trình bày những khái n Khái niệm về cuộc đời đã xa lìa hình ảnh cuộc nên từ ngữ để trình bày khái niệm thì làm sac đủ sức quyến rũ như từ ngữ đầy hình tượng văn chương dùng để trình bày một quang đời. Từ ngữ văn chương là từ ngữ sống động ngữ triết học là từ ngữ chết khô, vì cuộc đời hoạt là đối tượng của văn chương, còn khái cứng đọng là đối tượng của luận lý triết học phân chia đã rõ rệt, triết gia thì bận rộn với nh khái niệm và phạm trù diễn tả bằng thứ từ ng lược bỏ hình ảnh, còn nhà văn nhà thơ thì bậ với những câu văn câu thơ diễn tả bằng thứ từ thấp thoáng quang cảnh sự sống. Vậy những từ triết học vốn không linh hoạt mà tại sao trướ các nhà văn thơ rất ưa dùng ?

Cái quyến rũ của từ ngữ triết học chỉ l quyến rũ nhất thời của thứ đồ mã, cái lòe loẹ sự làm dáng, thiếu sinh khí nên mau suy tàn với văn chương. Về kiến thức thâu lượm cũng kiến thức có thể là một kho tài liệu người nào kiếm được trong sách vở hay thư viện nếu chịu nhưng kho tài liệu chung cho mọi người ấy l thể so sánh với kho kinh nghiệm riêng biệt củ nhà văn. Độc giả muốn tìm cái gì văn sáng tạo ra chớ không muốn tìm cái g văn học được rồi truyền lại.. Ông Nguyễn Duật đã hữu lý về điểm này : «Nhưng Chương vốn không thể nào là một dịp để nhà dàn trải kiến thức của mình. Người đọc không ở Văn Chương một sự tích lũy những hiểu mà muốn khám phá ở đó những tổng hợp nghiệm sống của nhà văn, kẻ trung gian giữa ngữ tinh thuần và thực tại phức tạp». (Đọc *Thế* của Võ Phiến, trong tuần báo Khởi Hàn 33). Chúng tôi nghĩ có lẽ khi các nhà văn nhà mắc vào cái lỗi ưa trình bày lại kiến thức thâu vì họ thấy những điều họ học hỏi được ha quá, không thể giữ kín ở trong lòng, phải trìn lại cho kẻ khác cùng thưởng thức. Điều đó tỏ họ chưa thoát ra khỏi vòng vây ảnh hưởn tác phẩm ưa thích, cũng như từ ngữ triết

2 lá thư của Rimbaud

tiếp theo trang 5

yêu của hắn ! Đó là hội họa đồ sứ, thi ca vững bền trường cửu ! Thi ca *Pháp* sẽ được thưởng thức lâu dài, nhưng chỉ ở Pháp. Tất cả mọi cậu bé bán hàng đều có thể gỡ rối phép hô khởi Rolla, tất cả mọi chúng sinh đều có năm trăm vần thơ dấu kín trong sổ ghi. Ở tuổi mười lăm, những xung động của đam mê khiến những thanh niên động cỡn ; ở tuổi mười sáu, họ đã bằng lòng đọc thuộc lòng với tất cả *tâm tình*, ở tuổi mười tám, ngay cả ở tuổi mười bảy, tất cả mọi học sinh trung học có phương sách làm Rolla ! đều viết một cuốn Rolla ! Có thể có vài kẻ còn chết được vì nó nữa. Musset không biết làm gì cả : có những linh tượng sau tấm vải mỏng của màn cửa : hắn nhắm mắt. Dân Pháp, èo uợt, lê lết từ quán rượu tới phòng học, thi thể mĩ miều đã chết thực và, từ nay, chúng ta chẳng mất công đâu đánh thức nó với sự ghê tởm của chúng ta !

Lớp lãng mạn thứ nhì đúng là những *tiên tri thấu thị*, Théophile Gautier, Leconte de Lisle, Théodore de Banville. Nhưng thám sát cái không thể thấy và lắng nghe cái chưa từng nghe hoàn toàn khác việc lấy tại tinh thần những sự vật đã chết, Baudelaire là một tiên tri thấu thị đầu tiên

GỬI GIA ĐÌNH

Harar, 1 tháng năm 1881.

Gia đình mến,

Ở bên ấy đang là mùa hè, và ở bên này là mùa đông, nghĩa là trời khá nóng, nhưng mưa luôn. Thời tiết này còn kéo dài vài tháng nữa,

Trong vòng sáu tháng nữa sẽ tới mùa hái café.

Phần tôi, tôi tính dời tỉnh này để đi buôn bán trong vùng đất lạ. Có một cái hồ lớn cách đây dăm ngày đường và đó là xứ ngà voi : tôi sắp cố gắng đi tới. Nhưng xứ đó chắc phải thù nghịch lắm.

Tôi sắp mua một con ngựa và ra đi. Trong trường hợp sự việc hung hiểm và tôi ở lại đó, tôi xin báo trước cho gia đình rõ là tôi có một số tiền bảy lần 120 roupie thuộc về tôi gửi ở quân cục Aden, và gia đình cứ việc đòi nếu thấy bõ công.

Gửi cho tôi xin một số báo nào đó cũng được nói về việc công để tôi biết qua tình hình. Có phải người ta làm việc ở Panama không ?

Hãy viết cho ÔÔ. Wurster và Cty, giám đốc xuất bản ở Zurich, Thụy Sĩ và yêu cầu họ gửi ngay cho các bạn cuốn *Chuyến Thư Du Lịch* của Ô. Kaltbrünner, theo thể thức lãnh hóa giao ngân hay cách nào cũng được tùy ý ông ta. Cũng xin gửi cho cuốn *Xây cất ở biển* của Bonniceau, nhà sách Lacroix.

Gửi cho phân cục Aden.

Chúc gia đình an khang. Adieu. △

A. RIMBAUD.

LẦN ĐẦU TIÊN XUẤT HIỆN Ở VIỆT NAM !

★ MỘT TIN MỪNG CHO GIỚI PHỤ NỮ !

■ MỘT SÁNG KIẾN MỚI LẠ !

★ TIỆN LỢI ◒ MỸ THUẬT ◒ TIẾT KIỆM NGÂN QUỸ GIA ĐÌNH ★

CÁC BẠN GÁI HÃY MUA NGAY :

HỌC GIA CHANH BẰNG HÌNH ẢNH

DO *KIM STUDIO*

435 L võ di nguy — phú nhuận ■ đ.t: 40.264 ■ xuất bản và phát hành

CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SÁCH

https://tieulun.hopto.org

một thời ngự trị trong thi ca vì triết học quá hay khiến họ đồng hóa thi ca với triết học, cũng như một nhà chính trị đã thực hành tư tưởng triết lý mà ông tán thưởng bất cần xét đến thực tế và nhân đạo. Đó là trường hợp Hitler đã áp dụng tư tưởng triết học của Nietzsche vào việc cai trị, gây tai hại không cùng. Trong lời mở đầu cuốn *«Triết học Phật giáo»*, ông Phan Văn Hùm, có nhắc lại lời khuyên của một vị giáo sư ở Đại Học Sorbonne, André Lalande, bảo rằng điều kiện thứ nhứt khi học một tư tưởng triết học là đi hẳn vào tư tưởng ấy, nghĩa là hiểu biết cho thấu đáo, rồi điều kiện thứ hai là ra khỏi tư tưởng ấy, sáng suốt nhận định đường hướng nhân sinh của mình chớ đừng mắc vào vòng vây ảnh hưởng của tư tưởng. Vô ngã trong Phật giáo có nghĩa là vô chấp, không chấp vào lời nói, không chấp vào sách vở, tưởng câu nói ấy cũng là một kim chỉ nam để ta phân biệt mà tránh được sự đồng hóa giữa văn chương và kiến thức, giữa từ ngữ thi ca với từ ngữ triết học.

Cũng nên nói rõ là có những từ ngữ triết học thích hợp cho cả văn chương và triết lý. Chẳng hạn dòng thời gian được hình dung trước mắt ta như một dòng sông lưu chảy từ quá khứ sang hiện

trần văn nam

VẤN ĐỀ

NGÔN NGỮ VĂN CHƯƠNG VÀ NGÔN NGỮ TRIẾT HỌC

ại về tương lai (như nước hôm qua chảy từ nguồn hôm nay qua chỗ tôi ở rồi ngày mai ra biển. (Chẳng hạn từ ngữ *hư vô* hình dung trước mắt ta một vực thẳm chôn vùi tất cả. Chẳng hạn từ ngữ *hư không* cho ta thấy sự hiển hiện của một cõi trống rỗng không có gì cả, không có gì cả nhưng mà ta mường tượng ra được nhờ một thứ trực giác gọi là trực giác siêu nghiệm. Chẳng hạn từ ngữ VÔ CÙNG cũng thế, do trực giác mà ta thấy vô cùng là một cõi mênh mông vô bờ bến gợi nhớ nhung một mặt biển không biết đâu là đất liền bay một đêm bay la chập chùng bao nhiêu là bóng tối. Còn những từ ngữ bị róc hết thịt chỉ còn trơ lại bộ xương, do sức trừu tượng hóa của triết gia dùng để trình bày những khái niệm và phạm trù, những từ ngữ ấy không thích hợp cho văn chương, bởi chúng làm câu văn đoạn thơ không phải xanh xao vì thiếu máu mà vì chết khô vì thịt da của cuộc đời hữu hình không còn nữa. Những từ ngữ *phóng ngoại, vô ngã, pháp thân, vô thường,* là những chữ khô xác thuộc ngôn ngữ triết học (là cuộc đời đã bị trừu tượng hóa).

Nói rõ hơn thì văn chương là trình bày cuộc đời, còn triết học là trình bày những khái niệm về cuộc đời. như thế ngôn ngữ văn chương là ngôn ngữ triết học nếu dùng lẫn lộn thì tác phẩm sẽ bị tách làm hai, một nửa thiên về lý luận và một nửa thiên về tưởng tượng ; một nửa thiên về lý trí sáng sủa và một nửa thiên về sự rung cảm mơ hồ nhưng linh động, cả hai dị chất đó không thể hòa đồng để làm nên tác phẩm văn chương, chỉ là một hỗn hợp gượng gạo của hai yếu tố không thể tương giao.

Khi bàn về tác phẩm *Phù Thế* của nhà văn Võ Phiến, ông Nguyễn nhật Duật cho thấy tập truyện gồm hai phần. Một bên là phiếm luận trình bày những kiến thức về phân tâm học, sinh vật học, triết học, phần này không phải là khô khan nhưng đã làm ngưng đọng dòng thời gian của đời sống trong tác phẩm văn chương, cũng như kiểu thời khắc đã ngừng trôi trong một thư viện ở bên cạnh dòng đời đang xôn xao chuyển động. Còn phần kia của tập truyện mới là đích thực tác phẩm của nhà văn mang đầy vết tích của đời sống. Sự trình bày cuộc đời ấy là cái đặc thù của bút pháp (một nhà văn), nó khác sự trình bày đã hệ thống hóa của kiến thức như một món ăn dọn sẵn.

Xin nêu một thí dụ thứ hai về sự tách rời của tác phẩm trong phạm vi một bài thơ, bài thơ *«Pháp Thân»* của Phạm Thiên Thư đăng trong tuần báo Khởi Hành số 24 (Tòa soạn in lầm tên tác giả là Phạm văn Bình và đã đính chánh). Bài thơ bị tách làm hai mảnh, đoạn trên mới đích thực là thơ vì từ ngữ thi ca được dùng ở đây thấp thoáng cái mỹ cảm về cuộc đời ; đoạn dưới là một hỗn hợp chớ không phải một hòa đồng giữa hai dị chất là từ ngữ thi ca và từ ngữ triết học. Vì vậy, xen kẻ những câu rất thơ lại có những câu khô héo. Để độc giả dễ phân biệt, chúng tôi xin viết lại đoạn trên trước để tất cả những câu thơ ấy đều đồng tình đưa độc giả vào một quang cảnh đời, thấy trước mắt một tan rã hữu hình của kiếp sống phù du :

Xưa em làm kiếp chim
Xương mục bên đường nhỏ
Anh làm Cội băng mai
Tang em chờ mấy thuở
Xưa em làm kiếp lá
Rụng xuống lòng suối thu
Anh làm mưa tháng bảy
Hàng lệ biếc tương tư
Xưa em làm kiếp hoa
Chết rũ trong nội cỏ
Anh làm phiến sương qua
Thương em hạt lệ nhỏ
Xưa em làm kiếp mây
Chiều lang thang cồng gió
Anh làm con chích chòe
Hát ca trên đầu gậy
Xưa em làm kiếp hồ
Ưu tư mùa cuối hạ
Anh làm chim bói cá
Đậu soi mấy mùa trăng.

Chúng ta thấy trước mắt một tan rã hữu hình : hài cốt chim mục nát bên đường mòn, lá rơi tan tác trong lòng suối, hoa tàn bên cỏ xanh, bóng mây thoáng qua trước cồng, số kiếp con chồn lê lết trong bờ bụi. Trước mỗi cảnh đời phù du ấy, tác giả lại một lần than tiếc, nhưng không phải than tiếc bằng khái niệm mà bằng hóa thân, than tiếc bằng hình ảnh mưa tháng bảy rả rích, bằng hình ảnh mù sương khóc hoa tàn, bằng hình ảnh chim bói cá ưu tư cho kiếp sống trầm luân. Tất cả thật là thơ, đầy những thi ảnh của nghệ thuật vốn dĩ phải gắn liền với thế giới hữu hình, hữu hình nhưng không phải là bắt chước mô phỏng thiên nhiên như chủ trương hiện thực hóa, cũng không phải là róc bỏ hết những vương vấn cụ thể như những phạm trù và khái niệm trong triết học. Bây giờ xin nói đến cái phần hỗn hợp gượng gạo của phần dưới bài thơ đó :

Em làm trang tôn kinh
Anh làm nhà sư buồn
Đêm đêm ngồi tụng đọc
Lòng chợt nhớ vương vương
Đợi nhau từ mấy thuở
Tìm nhau cõi vô thường
Anh hóa thân làm mực
Cho vừa giấy yêu thương
Xin chờ nhau mai sau
Chốn mây mờ phiêu bạt
Em đầu thai vào hoa
Chờ nghe tiếng chim hót
Chúng ta làm một thân
Quốc độ núi sông biếc
Chúng ta làm một thân
Suốt vô cùng trụ diệt.

Hẳn chúng ta còn thấy tính chất thi ca vẫn hiển hiện trong vài câu thơ, nhưng xen kẻ vào đó là những ý niệm về vô thường, về sự trụ diệt, về pháp thân bèo bọt, tất cả đều làm giảm đi thi tính của bài thơ. Trình bày chính *cuộc đời vô thường trụ diệt* ở đoạn trên khác với sự trình bày các *ý niệm trụ diệt vô thường* ở đoạn dưới. Đoạn trên là hình ảnh cuộc đời, đoạn dưới là hình ảnh cuộc đời đã được khái niệm hóa. Đoạn trên là cuộc đời hiện hình trong nghệ thuật khác với đoạn dưới pha lẫn với triết học về cuộc đời, hai dị chất không thể hòa đồng vì văn chương và triết học là hai ngôn ngữ khác nhau. △

MỘT BIÊN SOẠN CÔNG PHU
CỦA VÕ SƯ H. PLEE

ĐỆ CỬU ĐẲNG HUYỀN ĐAI KHÔNG THỦ ĐẠO
ĐỆ NGŨ ĐẲNG HUYỀN ĐAI HIỆP KHÍ ĐẠO
ĐỆ NHỊ ĐẲNG HUYỀN ĐAI NHU ĐẠO

CĂN BẢN KHÔNG THỦ ĐẠO

Một cuốn sách dành riêng cho những bạn ham mộ võ thuật nhưng không thể đến luyện tại võ đường.

ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC

DÀNH RIÊNG CHO HỌC SINH BAN C—D, ĐẶC BIỆT LÀ CHƯƠNG TRÌHH PHÁP HOA

VĂN HÀO

CHUYÊN LUYỆN TÚ TÀI I VÀ II BAN C—D
Sĩ số giới hạn — Phương pháp tân kỳ
— Kết quả mĩ mãn —

— Giáo ban Tiến sĩ, Cử nhân, dạy học và chấm thi trên dưới 20 năm : Chu Kim Long — Đỗ Khánh Hoan — Lê Kim Ngân — Nguyễn Phố — Nguyễn Tường Minh — Nguyễn Thành Vinh — Phạm thị Nhung — Tôn Thất Thiện.

LỚP — SÁNG — CHIỀU — TỐI
KHAI GIẢNG : ĐỢT I : 01-09-70
ĐỢT II : 15-09-70
GHI TÊN TẠI 192 LÊ LAI. SÀIGÒN

https://tieuluan.hopto.org

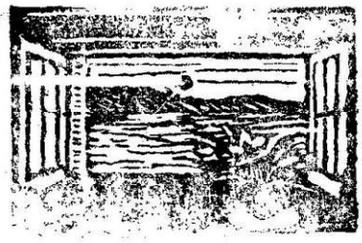

VIÊN LINH

ĐÓNG KÍN

QUÁ khứ, tro than của một mùa đã tận, nếu không rêu phong lan kín mặt đường, ở đó hết dấu chân những hành trình một phía, những tiến tới hàng ngang, ắt phải là bụi phủ quảng trường gạch tan ngói đổ, vắng tanh lời hô và tiếng thét của một tập hợp những suy tụng khôi hài. Là vữa của tường vôi lở. Và cát của thềm đá sụp. Quá khứ, tro than ấy dẫu có còn le lói một chút lửa nào, thì miệng giải có gọi nó là hào quang, nó vẫn chỉ là lửa tàn thoi thóp. Đêm tối mỗi mười hai giờ phải được coi là cái đã qua, không thể là cái đang tới, mặt trời, ánh nắng, sương tan. Cái tới, dù cho có thế nào, không bao giờ sẽ phải là cái quá khứ đã chết. Tro than ấy có thổi hào hển đi nữa, sẽ chỉ tung bay những tàn khói, không tái hiện nhung lụa, son tô hay vàng thiếp. Là xác cửi mà không là hoành phi ; là bã vôi mà không là bia đá. Quá khứ, âm thầm cho một kỷ niệm riêng, trong góc tối, không thể nào tuyên dương nó được, giữa giòng sống đang đến mỗi phút mỗi giờ. Dù cho ở đấy có ngọc, có kim, có sừng sững một Thần Tượng cao ngất. Quá khứ, trong những ngày vừa qua, lại được đặt bể thợ rèn đề thổi.

CHIẾC xe lô dừng lại cách trạm kiểm soát khoảng ba bốn mươi thước. Buổi trưa, hành khách đã sửa soạn một giấc ngủ ngà ngật dọc đường, theo nhịp xe lăn. Nhưng đột nhiên mọi người ngó nhau, cảm thấy một cái gì không ổn đang tới. Người tài xế từ trạm kiểm soát trở lại cùng hai cảnh sát viên.

Buổi trưa đó cách đây trên mười năm. Trạm kiểm soát đó ở đầu thị xã Ban mê Thuột. Tôi rời thành phố này, như thường lệ mỗi thứ bảy cách khoảng nửa tháng, về Saigòn.

Cầm danh sách hành khách trên tay, người cảnh sát trẻ cúi ngó qua cửa chiếc Peugeot four gonette màu đen. Thẻ Kiểm Tra. Thẻ Cử Tri. Tôi không có cái thẻ sau. Tại sao không có ? Tôi không đi bầu. Sao, không đi bầu ?

Khuôn mặt khuất khỏi cửa xe. Nhiều tiếng hối hả nho nhỏ bên tai tôi : Cậu làm gì ? Dạy học. Cậu không đi bầu cử à ? Không. Chết thật. Một tiếng đàn ông : Cậu phải nói quên thẻ cử tri ở nhà.

Khuôn mặt người cảnh sát xuất hiện trở lại. Lần này là người lớn tuổi. Thẻ Cử tri. Tôi không có. À, tôi biết ông. Ông dạy học ở trường B.Đ. Sao ông không có thẻ Cử tri. Tôi không đi bầu. Ông nói sao ?

Ngoài cửa xe lại chỉ còn hai cái giây lưng trắng, có bao súng. Trong xe, nhiều tiếng la hối : Ông ơi, ông phải nói quên ở nhà. Ông phải nói quên. Không có thẻ cử tri, người ta bắt ông.

Bộ mặt phẳng lì lại cúi xuống cửa xe. Ông phải có thẻ cử tri. Người cảnh sát lớn tuổi nói. Chắc là ông quên ở nhà ? Đồng hành với tôi nhiều người nói : Ông ấy quên ở nhà, xếp. Ông ấy có thẻ cử tri, nhưng để quên ở nhà.

Chiếc xe lô được phép chạy, có cả tôi, vì tôi quên thẻ ở nhà. Chính người cảnh sát lớn tuổi sau khi do dự, bảo tôi thế.

TRÊN tấm phông rực rỡ là cuộc sống, nhiều lần, không kể những hệ lụy đời mình, có những bộ mặt khăng khăng kỳ quái soi chiếu ngược chiều, như muốn cả quyết trên vừng trán, trong ánh mắt khác họ, sự đối nghịch phải hủy diệt. Như vườn kia không thể có cây này ; rừng ấy không thể có một loài sinh vật khác. Cuộc sống, đâu đó đã qua, với tôi như nắng trưa rực rỡ ngần ngật Saigon, như mưa chiều thác lũ miền núi, yêu được cả mùi hắc in mặt lộ, mê được cả màu bùn đỏ trên đường. Rất say phút đó, rất quí phút này, đinh ninh phải dạy từ tinh sương sớm mai để ra đường trước nhất, tự nhủ phải thức khuya đêm nay đợi mọc một vì sao hiếm một mình, nhưng đã vô vàn những thắc mắc, không thiếu những rình mò, đủ để nhiều lần làm sụp đổ bóng tối trong tầm mắt, tan vỡ ánh hồng trên đỉnh trán, kéo đến ám ảnh và lo âu, buồn bực và áy náy. Cuộc sống, vốn sẵn niềm vui nhưng ở một cửa kia, giữa lối đi nọ cũng chẳng ít những phiền toái, vây hãm. Một cái trán ngắn, những mầu tai hẹp, những con mắt xéo, những cặp môi trơn, võ trang bằng một lòng tin tuyệt đối, những tín điều nhất định, những tĩnh từ cao siêu vĩ đại, chính những thứ đó, làm hẹp lại một khung cửa, chặn mất một phần đường, che lấp một mái trời, chiếm bớt một khoảng đất. Biển ta đang thơ thần bỗng hối hả, đang yên nhiên bỗng xao xuyến bồn chồn.

Nhắm mắt, che tai, ngậm miệng, thu hình, nhịp sống sẽ chỉ còn gồm những cử động đồng nghĩa của động từ đóng kín.

GIỮA *tòa soạn* VÀ *bạn đọc*

Phượng (B. X.— không gửi địa chỉ, làm sao gửi báo được ?

Nguyên Khê (BĐ).— mấy bài thơ sau của anh tòa soạn còn đang đọc. Cảm ơn anh cho biết tình trạng KH ở Bình Định. Sẽ lưu ý nhà phát hành ở đó.

Phan Công Tâm (ĐH).— Anh vui lòng gửi cho những sáng tác khác.

Mai Hướng Dương (PR).—Cảm ơn nhận xét của bạn về tờ báo.

Ngàn Thương (ĐN).— Bây giờ mới thấy anh gửi văn xuôi đấy. Ráng đọc sớm. Có Dương Ngọc nhắn tin kỳ này đó.

Lê Uyên Ng (BT).— Số này có chủ đề rồi đó. Một hai tháng mới làm được một lần.

Nguyễn Tùng.— Anh có thể gửi thêm đoản văn ? Cái vừa rồi được lắm.

Ng. Đắc ngân (H).— Thấy anh rất thận trọng khi viết. Tuy nhiên anh nên gửi cho thêm.

L. Luân (BX).— Đã đọc kỹ cái truyện của bạn. Để còn xem, chưa biết có thể đăng được không. Hẳn bạn hiểu lý do.

Thương Sa (BMT).— ở PleiKu, Kontum thì có, chớ ở BMT hình như không.

PHAN HỒ (QNg).— Chuyển cái thư cho Nguyễn Tôn Nhan tuần này. Ở Quảng Ngãi, cũng như nhiều nơi khác, đều thiếu KH, nhưng vì thiếu ít (vài chục số ?) thành ra phải có độc giả yêu cầu nhà đại lý báo mới dám lấy thêm ở nhà Tổng Phát Hành. (Vì nếu lấy mà không chắc bán được, họ sẽ phải chịu cước phí chuyên chở mỗi số hai ba đồng gì đó, nên họ chắc ăn, không chịu lấy thêm, trừ khi có người yêu cầu.) Bạn — cũng như các bạn đọc khác, nếu yêu tờ báo, nên giúp chúng tôi giải quyết vấn đề này, cũng như để tránh tình trạng mua chậm thì hết, bằng cách dặn mua tháng ở một sạp báo nhất định, thì sạp báo đó mới lấy thêm.

Khi nào về Sg. anh cứ ghé tòa soạn chơi. Nên viết cho tờ Khai Phá. Tờ tạp chí đó được lắm. Số tới tôi cũng có bài cho Khai Phá.

Cái đòi hỏi phải khai báo này nọ đó không ăn thua gì đâu, đừng ngại.

DƯƠNG NGỌC (4100).— Mới đăng cái ĐV của anh đó thôi.

ĐANG ĐỌC

Ngọc Ly — Hoàng Ngọc Huy Khanh — Lê Nhược Thủy — Võ Chân Cửu — Hạnh Phương — NGUYỄN ĐÌNH PHÚ 4547.— Không quên Em đâu. Nếu có dịp, sẽ báo trước. Thơ đặc sắc hơn vì chọn kỹ hơn.

Nguyễn Nam Việt — Tống Châu Ân — Lộc Vũ — Ng Trọng Nhân

KHÔNG ĐĂNG

Ph. Kim S — Tử Th — Ng triều Kh — Đỗ Phan X — Cao NV (Đã tới mùa thu) — Triều Uuyên H — Ng. Du C — Tiết Tâm L — Thy Hoài N — Trầm Hữu Ngh — Đặng V (3) — Ng vạn L — Đoàn B — Ng. thái C — Chu Yên N — Vương Hoài Y — Đynh Tr — Võ Phi H — Dzạ Q — Chim Văn H — Trần T. Hương L — Nhất Ng — Phan Hoài Tri — Dã Nhân — Điệp Thanh Liêm — Hoàng Tr —

SẼ ĐĂNG

Rụng Tim Người (Phạm Ngọc Lư) — Ca Trù (Trần Thuật Ngữ)

NHẮN TIN

THÁI TÚ HẠP (ĐN).— Cảm ơn anh đã gửi cho tập thơ, và ý kiến anh trong lá thư.

ĐÔNG TRÌNH (GS Phan Châu Trinh — ĐN).— Bài anh sẽ đăng trong một số tới.

NG. KIM PHƯỢNG (QN).— Đồng ý bài viết mới gửi. Vừa dịch vừa viết, và nên viết nhiều hơn.

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

NGÀN THƯƠNG.— Thay KBC... Sao không cho biết trước. Ngày 12-9 N. xuống núi 4100. Hẹn gặp mặt ở Huế từ 14-9 của những ngày phép mãn khóa. Đã chuyển lời thăm K.H của Tho như lời hứa. (Dương Ngọc 4100.)

MỘT HÀNH ĐỘNG BẤT CHÍNH...

tiếp theo trang 2

Thế rồi hơn một tuần lễ sau, một sự ngạc nhiên khác nữa diễn ra thêm. Chiều ngày 01-8-1970, tôi đến nhà Ông Tân mượn lại mấy Chương đầu bản dịch viết tay (tôi mới đưa cho Ông Tân hôm 17-7-1970) về Quyển Thượng bộ Lịch Sử Các Nền Văn Chương để sửa chữa lại đôi chỗ còn khiếm khuyết. Vậy sau khi mang mấy Chương đầu đó về nhà, lúc rở ra để sửa chữa thì thấy : dòng chữ «Bản dịch của Nam-Chi» ở trang tôi viết nhan đề bộ sách dịch đã bị xé đi và được thay thế vào bằng một dòng chữ mực đỏ «Bản dịch của Phạm đình Tân» do nét bút Ông Tân viết. Sự kiện mới này đã xác định lại việc Ông Tân cố tình gạt bút hiệu của tôi ra ngoài và đặt tên thật của Ông vào trong một số những quyển sách giá trị do tôi đã một mình cặm cụi dịch. Ngày 04-8-1970 tôi đã có gửi một thư bảo đảm cho Ông Tân, yêu cầu giải thích về hành động nói trên của Ông, nhưng cho tới lúc gửi Bức Thư Ngỏ này tới quý vị, tôi không nhận được một sự trả lời nào cả....

NAM CHI VŨ ĐÌNH LÝ

PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI : 95 — SAIGON

https://tieulun.hopto.org